

Over a Cup of Coffee

Sống và SUY ngẫm



First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

XE BUÝT TRONG THÀNH PHỐ

TẮM Ở LUÂN ĐÔN

KHI ĐÀN ÔNG ĐI CHỢ

CUỘN BÁO ĐI LẠC

NOI THỀ GIỚI CHƯA THAY ĐỔI

KÝ ỨC THỜI GIAN

NHỮNG CHÚ RÊ CỦA NỀN DÂN CHỦ

TIỆNG GỌI CỦA LƯƠNG TÂM

BĂNG QUA ĐƯỜNG Ở CHỖ CÓ VẠCH TRẮNG

CUỘC GẶP GỠ THÁNG TÁM

MỘT BUỔI TÔI Ở THIÊN ĐƯỜNG XANH

CÚ VA CHẠM ĐỊNH MỆNH

CHUYỆN MỘT CON ĐƯỜNG

TÌNH YÊU CỦA NƯỚC MỸ

NHỮNG QUY TẮC CỦA CHÍNH PHỦ

MỘT THỀ GIỚI THÂN THIỆN

HƯƠNG VỊ CỦA KASHMIRIAT

DI SẢN

NGƯỜI HÙNG ĐẤT KHIALPUR

PHẢI NHỚ LẦY ĐIỀU NÀY

THỜI TÀN CỦA NHỮNG NGỌN THÁC

CUỘC VIÊNNG THĂM BẤT ĐẮC DĨ

CÔNG TÁC ĐỒI NGOẠI

NHỮNG TẤM DA Ở AMRITSAR

NHỮNG ÔNG VUA Ở KASHMIR

NGƯỜI MẸ

VÊT Ô TRONG TRƯỜNG HỌC

NGUỒN CỘI

GIỎ XOÀI TỪ MALIHABAD

MÁI ẤM CỦA MỘT LINH HỒN

HÃY GỌI TÔI LÀ PANDIT!

LÀM NGHỊ SĨ

SỜNG THẬT SỰ

NHỮNG CỘT ĐÈN GIAO THÔNG

EM GÁI TÔI, SHASHI

KHÔNG THỂ TIN ĐƯỢC!

TAI TIẾNG QUANH CHIẾC XE CÔNG

PHẢN TÁC DỤNG

BẠN TÔI

NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ Ở PESHAWAR

HOÀNG HÔN Ở KANYAKUMARI

VI HÀNH KHÁCH GAN LÌ

ÔNG XÃ THẬT THÀ

TẬP QUÁN

ĐÈN CÂY VÀ ĐỒNG XU

LẠC TRONG THẾ GIỚI QUẢNG CÁO

TIẾNG QUÊ

QUANH HIU

KHÔNG CÓ VÉ KHÚ HỒI

LỘT TRẦN

LỜI GIỚI THIỆU

V.N. Kakar là một trong những tác giả nổi tiếng nhất Ấn Độ ở thể loại truyện ngắn. Ông cũng là một cây bút xuất sắc trong lĩnh vực báo chí. Các bài viết của ông đã được đăng tải trên rất nhiều tờ báo và tạp chí lớn của Ấn Độ. Ông sinh ra ở Peshawar vào năm 1923, lấy bằng Thạc sĩ Văn chương ở đại học Punjab vào năm 1948.

Sau khi đất nước Ấn Độ bị chia cắt, năm 1948, Kakar tham gia vào bộ máy chính phủ bang Uttar Pradesh, chuyên trách mảng Thông tin. Ông từng làm cố vấn cho nhiều tổ chức như Chương trình phát triển quốc gia (UNDP), Viện phát triển khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Viện quốc gia Hợp tác cộng đồng và Trẻ em, Liên đoàn Nghị trường Ấn Độ về vấn đề dân số và phát triển...

V.N. Kakar được mọi tầng lớp độc giả Ấn Độ biết đến nhờ những câu chuyện suy tưởng ngắn gọn, súc tích và hài hước, thể hiện một tâm hồn rất nhạy cảm và một cái nhìn sắc bén. Ông lưu giữ toàn bộ những ký ức không bao giờ cũ trong cuộc đời mình theo một phong cách rất sinh động. **Sống và Suy ngẫm** là một tuyển tập gồm những câu chuyện thú vị, những dòng suy tưởng tinh tế. Trong cuốn sách này, ông đã lấy tư liệu từ nhiều sự kiện trong cuộc sống của chính mình cũng như của xã hội Ấn Độ và thể hiện chúng theo một phong cách rất thú vị, hóm hỉnh và đậm nét trào phúng.

Ở **Sống và Suy ngẫm**, đặc điểm nổi bật nhất trong văn phong của Kakar chính là ngôn từ giản dị mà nhuần nhuyễn, tinh tế; cách sắp xếp, trình bày ý tưởng đầy mới mẻ, thuyết phục. Những thế mạnh đó đã thật sự tạo nên nét hấp dẫn, quyết rũ cho **Sống và Suy ngẫm**, khiến độc giả không thể buông rời cuốn sách ngay từ những dòng đầu tiên.

- First News

Từ những cuộc gặp gỡ với các nhân vật quyề`n lực nổi tiế`ng ở Delhi cho đế`n những chuyề`n đi thực tế`, hòa mình vào đời sống bình dị của người dân Ấ`n Độ trên mọi nẻo đường, V.N. Kakar – một nhà báo, nhà văn nổi tiế`ng – đã viế`t nên những mẩu chuyện nhỏ đầ`y chấ`t suy tưởng. Những câu chuyện ấy có khả năng len vào mọi góc ngách của đời sống đô thị Ấ`n Độ, phác nên bức tranh về` tâm hồn người Ấ`n, về` nề`n văn hóa sông Hằ`ng kỳ bí, với tất cả tinh hoa và bản sắ`c riêng.

“Thượng đế` đã ban cho tôi khả năng kể lại sự việc bằ`ng lời văn. Vài câu chuyện bật lên được một thông điệp nào đó. Một số khác có thể khiế`n bạn ngừng đọc trong chồ`c lát để suy ngẫm. Và cũng có vài câu chuyện chỉ đơn giản là giúp bạn chấ`p nhận cuộc sống theo đúng bản chấ`t của nó, cùng với một nụ cười.”

- V.N. Kakar

XE BUÝT TRONG THÀNH PHỐ

Khi có bất cứ rắc rối nào xảy ra ở bất kỳ nơi nào trên thế giới thì chiếc xe buýt cũ kỹ đáng thương ở Delhi lại phải trả giá, ít nhất là trong một chừng mực nào đó.

Dù đã méo mó vì thời gian, nặng nề vì những trách nhiệm phải thực hiện, lại thêm thương tích đầy mình nhưng chiếc xe không một lời than vãn trong các bản báo cáo. Nó vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đầy tinh thần yêu nước của mình là chở hành khách đi từ nơi này sang nơi khác với một thái độ phục vụ tuyệt vời.

Chiếc xe chỉ rời khỏi mặt đường trong một vài trường hợp bất khả kháng: vào giờ giới nghiêm hoặc bị hỏng quá nặng. Nếu là ở Mỹ hay ở Nhật, có lẽ nó đã bị nghiền nát thành những mảnh vụn trong bãi rác.

Ở Ấn Độ, chiếc xe này vẫn lui tới thường xuyên xưởng sửa chữa – ngôi nhà của những chiếc xe cũ kỹ như nó. Ở đây, nó được sửa chữa, tu bổ lại và được gia hạn hợp đồng cho thuê. Một khi quay về với những con đường, nó lại phải đối mặt với những trò công kích, có khi bởi những người Mandal, Ayodhya, Iraq hay Israel quá khích; nhưng cũng có khi chỉ vì chán học mà các sinh viên đã ném đá vào chiếc xe buýt tội nghiệp. Và dù trong trường hợp nào thì nó vẫn không được phép than phiền.

Hãy nghĩ về sự nghiệp vĩ đại mà nó phụng sự, bên cạnh việc thu ngắn khoảng cách cho những người di chuyển nhờ nó. Chiếc xe này mang người ta đến với nhau, dù họ ở Bắc hay Nam, Đông hay Tây. Nó đẩy mạnh sự thông nhất quốc gia hơn bất cứ điều gì khác. Với thái độ nhẫn nhịn tuyệt vời, nó hứng chịu sự vô kỷ luật, thiếu kiên nhẫn, những cơn giận dữ cũng như bao trò hề của hành khách. Đồng thời, nó củng cố niềm tin của họ đối với số phận và niềm tin vào khả năng vượt qua khó khăn của mình.

Dù chiếc xe buýt có chật chội đến đâu, người ta vẫn biết là mình có thể bước lên xe. Và họ đã bước lên xe. Nếu không bước vào trong xe được, họ cũng đứng trên bậc lên xuống, hay thậm chí là bám vào rào chắn ở đuôi xe.

Tôi rất khâm phục cái vật vô cùng khéo léo, tài tình có tên gọi là xe buýt mi-ni này. Bên ngoài nó giống như một cái xe tang nhỏ, nhưng khi chạy trên đường, nó như một cái hộp quẹt bị vứt đi mà vẫn còn xăng bên trong. Không giống như ở các nước khác, người Ấn Độ chúng tôi không vứt đi bất cứ cái hộp quẹt nào vẫn còn xăng bên trong. Chúng tôi tiếp tục sử dụng nó bằng cách nạp vào bất cứ nhiên liệu nào khác có thể tạo ra lửa. Những cậu nhóc bán hàng nhập khẩu ở chợ làm công việc này một cách sung sướng với cái giá hai đồng rupi⁽¹⁾ cho một lần nạp xăng hộp quẹt như thế.

Tôi phải thú nhận rằng mình không có nhiều trải nghiệm trong việc đi đây đó ở Delhi bằng xe buýt, đặc biệt là xe buýt mi-ni. Nhưng để đáp lại tất cả những lời kêu gọi “tiết kiệm xăng dầu”, tôi đã đi xe buýt mi-ni vào ngày 31 tháng Giêng năm 1991, từ Tara đến Kasturba Gandhi Marg. Như một điểm gỡ, đó là chuyến xe số 13. Khi đón chuyến xe này, tôi thấy nó đã đầy nghẹt người bên trong. Nhưng người bán vé vẫn giục tôi bước lên xe. Anh ta cũng đón thêm nhiều người nữa. Mỗi lần như vậy, chúng tôi lại phải dồn tới trước để nhường chỗ cho người mới lên.

Thật ra không hề có khái niệm “phía trước” nào cả. Tất cả chúng tôi đều phải đứng ở lối đi giữa hai dãy ghế. Dồn về phía trước có nghĩa là chúng tôi sẽ ngồi lên vai người khác. Chiếc xe buýt này chỉ có thể chở tối đa 20 người nhưng sức chứa của nó vẫn không ngừng tăng lên ở mỗi trạm dừng. Đến lúc chiếc xe tới chợ Khan, tôi ước chừng nó đang chở khoảng 70 người. Dù vậy, nó vẫn chạy bon bon và thực hiện những đường cua điệu nghệ, khiến đôi lần người ta phải ngã lên nhau.

Đến trạm Kasturba Gandhi, tôi phải rất khó khăn mới ra khỏi chiếc xe. Người bán vé tử tế đã yêu cầu những người đang đứng khác nhường chỗ cho tôi ra, và họ đã làm như thế. Khi anh ta bước ra ngoài để đón thêm khách, tôi hỏi:

- Có phải đang giờ *abadi*⁽²⁾ nên xe mới đông như thế này không?

- Vâng, đang là giờ *abadi*. - Anh ta trả lời với một nụ cười hóm hỉnh. - Ở đất nước chúng ta, giờ nào cũng là giờ *abadi*. Nếu số lượng khách vẫn không ngừng tăng lên như thế này, chúng tôi sẽ phải sớm gắn một tầng nữa cho chiếc xe nhỏ bé tội nghiệp của mình thôi.

Chú thích:

(1) Đơn vị tiền tệ Ấn Độ.

(2) Giờ cao điểm.

TẮM Ở LUÂN ĐÔN

Trong một chuyến đi ngắn tới Luân Đôn từ trường đại học Sussex ở Brighton, nơi tôi đã từng theo học hồi giữa những năm 70, tôi tình cờ dừng chân lại nhà một người họ hàng của bạn tôi. Trước đó, tôi không hề biết người này, nhưng tôi đã chấp nhận lời đề nghị rộng lượng của anh ấy là ngủ lại nhà anh thay vì đi thuê khách sạn.

Anh có một căn hộ hai phòng ngủ cách South Hall không xa, nơi hầu hết những người Ấn và Pakistan di cư đến Anh đều sống ở đó. Anh là một nhân viên bán hàng, còn người vợ làm việc ở bưu điện. Hai cô con gái của anh thì đang đi học.

Ngôi nhà này có một phòng ăn nhỏ và giản dị ngay bên dưới cầu thang. Máy căn phòng ngủ nằm trên tầng một, còn phòng khách và nhà bếp thì ở dưới tầng trệt. Đây là ngôi nhà khiêm tốn của một người đàn ông khiêm tốn nhưng tâm lòng rộng rãi.

Cạnh phòng khách, nơi tôi qua đêm trên một chiếc sofa, là phòng tắm. Vào buổi sáng, khi bước chân vào, tôi mới thấy nó có một tấm thảm phủ kín sàn. Vợ của người chủ nhà đã để sẵn cho tôi một cái khăn tắm mới trên giá và một bánh xà phòng mới trong hộp. Phía trên bồn tắm, được làm bằng xi-măng tráng hay đá cẩm thạch gì đó, có hai vòi nước, một cho nước nóng và một cho nước lạnh. Nhưng bản thân cái bồn cũng được bao bọc bởi thảm đỏ. Không gian quanh toa-lét và dưới bồn rửa cũng vậy.

Làm sao có thể tắm mà không để cho nước bắn ra bên ngoài bồn được cơ chứ? Tôi không biết nghệ thuật này, và thế là quyết định không tắm nữa. Trong khi cạo râu, tôi hết sức chú ý để không thứ gì có thể bắn ra khỏi bồn rửa. Tuy nhiên, vài miếng bọt cạo râu vẫn rơi xuống thảm. Tôi đã phải lau sạch chúng bằng khăn tắm.

Ở Luân Đôn, hay bất cứ nơi nào khác ở châu Âu, người ta đã quen với cách “tắm khô”. Ở Pháp, người ta có các nhà tắm công cộng, ai muốn tắm phải trả một khoản tiền nhỏ. Về sau, vị chủ nhà đã nói với tôi rằng có một nhà tắm kiểu thông thường trong nhà, tức là nhà tắm không có thảm đỏ. Song, nó lại nằm trên lầu một, giữa hai phòng ngủ, và mặc cho những lời khẩn nài của anh, tôi vẫn không cho rằng việc mình sử dụng nó là đúng đắn.

“Nhà tôi không có phòng tắm nào, chỉ có những căn phòng huyênh ảo mà thôi”, một cô gái xinh đẹp đã nói thế trong một đoạn quảng cáo trên truyền hình. Cô ấy đang quảng cáo cho các mặt hàng vệ sinh – bồn rửa, bồn tắm, bể chứa và những thứ tương tự như thế – được lắp đặt trong một phòng tắm. Mẫu quảng cáo tập trung vào những hình dáng, đường cong và đường nét của những món đồ cũng như của cô gái. Ban đầu, cô ta choàng khăn tắm và sau đó là mặc quần áo đầy đủ. Tôi cho rằng giữa hai hình ảnh này, chắc hẳn cô ấy đã phải đi tắm.

Vậy thì tắm ở đâu – nếu cô ấy không có một nhà tắm trong nhà mình? Hay, phòng tắm đó cũng có một tấm thảm phủ kín sàn, như nơi tôi đã dừng chân đêm hôm đó ở Luân Đôn?

Tôi không biết trả lời thế nào cho câu hỏi này. Có thể chúng ta đang đến gần thời điểm mà câu nói “*sự trong sạch bên trong có trước*” trở thành một trò đùa như trong cuộc gặp thượng đỉnh về vấn đề Trái Đất ở Rio de Janeiro vừa qua.

KHI ĐÀN ÔNG ĐI CHỢ

- Có hai loại bí, - vợ tôi nói, - một loại dài và màu xanh, gọi là bí đao. Loại kia thì tròn và màu vàng, gọi là bí đỏ. Ở Delhi, đôi khi người ta gọi cả hai loại này chỉ đơn giản là “bí”. Đừng nhầm lẫn nhé. Hãy mua bí đỏ chứ đừng mua bí đao. Bà bán rau bên ngoài tòa nhà Yamuna biết đấy. Hãy cứ nói với bà ta là một phụ nữ sống ở Tara Apartments đã nhờ anh tới. Bà ấy sẽ hiểu.

Tôi đi thẳng tới cửa hàng rau bên ngoài tòa nhà Yamuna. Tôi phải làm như thế. Vợ tôi bị đau và bác sĩ đã khuyên cô ấy giảm thiểu việc đi lại, và nhất là không nên leo cầu thang. Vì thế hôm ấy, tôi mới phải đi mua rau quả một mình.

Vợ tôi nghĩ rằng, gặp một người đàn ông không rành việc chợ búa như tôi đi mua, người ta sẽ nói thách. Tôi chưa bao giờ hiểu được sự hợp lý trong lập luận này của vợ mình. Tuy nhiên, trong bất cứ trường hợp nào, tôi cũng không thấy phiền lòng. Nó phù hợp với mọi người chồng không cố gắng hiểu những điều mà vợ họ làm hay nói. Và đó là chân lý của Thượng đế.

Bà chủ cửa hàng rất tử tế, bà hỏi thăm sức khỏe của vợ tôi và hiểu cô ấy muốn mua gì. Tuy vậy, để cho chắc ăn, tôi hỏi một thiếu phụ người vùng Nam Ấn cũng đang mua rau xem loại bí tròn mà bà chủ tiệm đưa có đúng là bí đỏ không. Cô ấy nhìn tôi, cười và xác nhận là đúng, đồng thời bổ sung thêm một thông tin rất có ích là người vùng Punjabis gọi loại bí này chỉ là “bí”.

Cô ấy cũng giải thích cho tôi nghe rằng bí đỏ có màu giống nhau ở cả bên trong lẫn bên ngoài, trong khi bí đao thì bên trong có màu trắng còn bên ngoài có màu xanh. Tôi hỏi bà chủ tiệm xem giá cả thế nào. Bà ấy nói một cách hào hiệp:

- Với người khác, họ phải trả 10 rupi, còn anh thì chỉ phải trả 8 rupi thôi. Anh lấy bao nhiêu cân nào?

Câu hỏi này lập tức khiến tôi bối rối. Vợ tôi mách dẫn tôi cách phân biệt bí đao và bí đỏ mà quên không nói nên mua bao nhiêu cân. Tôi nhìn người thiếp u phụ vùng Nam Ấn một lần nữa, gằn như khăn nài, và hỏi cô xem tôi nên mua bao nhiêu. Cô ấy đáp lại cùng một nụ cười:

- Nó tùy thuộc vào việc anh muốn ăn bao nhiêu.

- Chúng tôi chỉ có hai người, - tôi đáp, - và chúng tôi không ăn nhiều lắm đâu.

- Trong trường hợp ấy, - người thiếp u phụ bật cười, - thì một cân thôi là đủ rồi.

Tôi mua một cân thứ quái quỷ đó và xách nó về nhà. Vợ tôi rất vui vì tôi đã vượt qua được bài kiểm tra ngặt nghèo này. Dĩ nhiên, phần thưởng cho việc này cần được tính cho người thiếp u phụ xa lạ vùng Nam Ấn nọ. Nếu cô ấy có đang đọc được những dòng chữ này, thì xin cho phép tôi được nói "*Cảm ơn, quý cô tốt bụng*".

CUỘN BÁO ĐI LẠC

Chúng tôi có một con chó cái dễ thương giống Labrador với bộ lông màu nâu sậm. Nó chỉ khoảng một năm tuổi nhưng rất ngoan, tình cảm và có trách nhiệm. Như mọi chú chó giống Labrador, nó rất khó chịu với cái nóng của Delhi. Vì thế, trong suốt mùa hè, nó nằm ở phòng ngủ trên lầu của Prem và Rita, con trai và con dâu tôi, ngay dưới cái máy điều hòa.

Mỗi buổi sáng, người giao báo ném những cuộn báo được cột chặt bằng một sợi dây thun lên hành lang chung giữa nhà chúng tôi với nhà một người hàng xóm khá nổi tiếng. Quý ông đó chỉ đặt mua một tờ báo, còn chúng tôi mua ba tờ. Do đó, cuộn báo của chúng tôi nặng hơn của ông ta. Bất cứ ai nhìn vào cũng dễ dàng xác định được điều này mà không tốn nhiều thời gian.

Ngay khi cuộn báo chạm vào cửa nhà chúng tôi, Brandy⁽¹⁾ phóng ra, ngoạm nó lên và mang thẳng đến phòng ngủ của Rita và Prem. Brandy phân biệt được cuộn báo nào là của nhà nào. Nó không hề mắc sai lầm trong việc nhặt đúng cuộn báo của chúng tôi.

Người hàng xóm của gia đình tôi thỉnh thoảng ra lấy báo trước Brandy. Dù là do sự tò mò, nhầm lẫn hay bất cứ điều gì khác, thì cái việc không hay dưới đây cũng đã xảy ra. Ông ta cầm cuộn báo của chúng tôi lên, mở ra, đọc lướt qua những tin chính trong những tờ báo mà ông ấy không đặt mua, sau đó cuộn chúng lại đúng vị trí, dù không được chặt lắm, và thả nó nhẹ nhàng trước cửa nhà chúng tôi.

Một đôi lần, có thể vì đã tìm thấy điều hấp dẫn nào đó trong những tờ báo mình không đặt mua, ông ta lấy tất cả báo vào nhà mình.

Khi Brandy ra ngoài và không thấy cuộn báo, nó lập tức đánh hơi xung quanh để dò tìm. Có khi nó chạy vào bếp để xem Sushma, người đầu bếp của chúng tôi, đã mang cuộn báo vào chưa.

Khi biết chắc những tờ báo chưa hề được đưa vào nhà, Brandy quay lại, đánh hơi xung quanh một lần nữa, rồi gõ cửa nhà hàng xóm bằng chân trước, và thế là cuộn báo được ném trả bằng đường cửa sổ. Những tờ báo bay tung tóe, lộn xộn. Brandy nhìn chằm chằm vào căn hộ của quý ông nọ một cách giận dữ, đoạn, nhặt lấy cuộn báo của chúng tôi mang về.

Thế rồi, một buổi sáng đẹp trời nọ, chuông cửa nhà chúng tôi bất chợt reo lên không ngừng. Âm thanh ấy nghe như tiếng chuông báo động cuộc chiến giữa Ấn Độ – Pakistan vậy. Cho rằng Sushma có lẽ đang ở trong nhà tắm, con trai tôi đã bước xuống, mở cửa. Quý ông hàng xóm của chúng tôi đang đứng đó, không ngớt tuôn ra những lời phàn nàn với vẻ cáu kỉnh quá độ.

- Thưa bác, có chuyện gì vậy ạ? - Con trai tôi hỏi, đoán chừng có lẽ một cơn đau dữ dội đã bất ngờ đã xảy đến với cái bao tử của ông ta.

Ông ấy bắt đầu lớn tiếng:

- Con chó của nhà anh đã lấy cả báo của tôi.

Con trai tôi giải thích cho ông ấy một cách hết sức lịch sự rằng, Brandy không làm như thế. Như một quy luật, nó chỉ nhặt lấy cuộn báo của nhà chúng tôi mà thôi.

Brandy được gọi đến. Bất cứ khi nào gây ra lỗi lầm gì, nó cũng đến trốn dưới bàn ăn. Nó bước ra, nhìn người đàn ông từ đầu đến chân, rồi bất thình lình ném vào ông ta tờ báo lấy ra từ một xó xỉnh nào đó, với một thái độ khinh khỉnh. Người đàn ông không nói gì cả. Ông ta còn có thể nói gì nữa bây giờ?

Đã nhiê`u tháng trôi qua từ khi sự việc này xảy ra, và báo của chúng tôi không còn biế`n mấ`t ở trước cửa nhà nữa.

Chú thích:

(1) Tên con chó - ND

NƠI THẾ GIỚI CHƯA THAY ĐỔI

Vào khoảng năm 1939-1940, tôi là sinh viên trong một khóa học ngắn hạn ở trường Cao đẳng S.A. Jain tại thành phố Ambala. Chúng tôi sống trong một doanh trại, cách nơi cha tôi đang bị giam giữ khoảng năm dặm. Tôi đã từng đi đến trường bằng xe lửa. Có khoảng 20 sinh viên khác sống trong doanh trại cũng đi học như thế. Chỉ có duy nhất một loại phương tiện vận chuyển khác là xe ngựa hai bánh. Di chuyển bằng xe ngựa tốn rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có vài ngọn đồi nhỏ giữa doanh trại và thành phố. Những ngọn đồi này có thể ẩn chứa nhiều nguy hiểm.

Thời ấy, tàu lửa có bốn hạng: hạng một, hạng hai, hạng Inter và hạng ba. Không có hạng AC. Chúng tôi thường đi toa hạng ba và tiền vé hàng tháng khoảng 2 rupi. Lướt vé, chuyển tàu đến từ Rajpura thường vào ga muộn giờ. Rất khó để giữ thời gian tại ga tàu lửa. Một người có thể làm được bao nhiêu trò tinh nghịch cơ chứ?

Người chủ ga biết rõ những cậu nhóc như chúng tôi sẽ chẳng bao giờ khôn lớn. Ông ta luôn khóa cửa phòng chờ toa hạng hai. Ông không cho phép chúng tôi vào đó vì chúng tôi là hành khách của toa hạng ba. Ngày nọ, một người trong số chúng tôi mua vé hạng hai từ thành phố Ambala đến doanh trại với giá bốn đồng anna. Cậu bạn ấy đã buộc vị chủ ga phải mở cửa phòng chờ toa hạng hai. Cậu ta bước vào một cách đầy kiêu hãnh, theo sau là lũ chúng tôi.

Ngày hôm sau, một cậu bạn khác mua vé hạng hai. Nhưng trong khi cậu ấy bước vào phòng chờ toa hạng hai mà không gặp bất cứ khó khăn nào thì những người còn lại chúng tôi bị đẩy ra. Có một rào cản giữa chúng tôi và vị quản lý ga. Tuy nhiên, cuối cùng, vị quản lý ga, mặc cho sự thật là ông ta có được sự hậu thuẫn

của đề' chế' Anh hùng mạnh, vẫn phải đầ' u hàng. Những ngày sau đó, từng người trong chúng tôi lầ' n lượt mua vé tàu hạng hai và nhờ đó, những người còn lại sẽ đợi tàu trong phòng chờ dành cho toa hạng hai. Thật là tuyệt vời!

Vào tuầ' n lễ cuố' i cùng của tháng Tám năm 1993, tôi đi từ Central Secretariat đế' n Tara Apartments trên một chiế' c xe buýt của hãng Blue Line. Xe chạy được một đoạn thì có khoảng 10 nữ sinh mặc đồ' ng phục đón xe. Chiế' c xe buýt đã đầ' y nghẹt người rô' i. Các cô bé vẫn cô' gắ' ng bước vào.

- Ít nhấ' t cũng phải đưa vé chứ, Guddi! - Nhân viên soát vé nói to, cười với một em trong số' đó.

- Hôm nay đế' n lượt của Munni. - Cô bé trả lời.

Cô gái có tên Munni vung vẩy tâ' m vé trước cặp mắ' t của nhân viên soát vé.

- Thê' những người còn lại thì sao? - Ông ta lớn tiế' ng hỏi.

- Ngày nào ông cũng hỏi chúng tôi một câu như thê' ! – Vài người trong số' các cô tặc lưỡi. - Một người đã mua vé, thê' là đầ' rô' i. Nó đã tính luôn phầ' n của những người khác!

KÝ ỨC THỜI GIAN

- Anh muốn cắt tóc kiểu nào? Anh, Pháp hay kiểu Ấn đơn giản? - Baghi Jaan hỏi tôi.

Tôi không biết kiểu nào thì trông ra sao cả nên đề nghị Baghi Jaan giải thích sự khác nhau giữa các kiểu tóc mà anh vừa nói.

- Kiểu Anh nghĩa là có rẽ ngôi, trái hay phải tùy anh chọn. - Anh ta sốt sắng. - Kiểu Pháp không rẽ ngôi gì cả.

- Còn kiểu Ấn thì sao?

- Như sân bóng đá vậy, - anh ta trả lời, - một mảnh đất bỏ hoang, hoàn toàn trọc lóc.

Baghi Jaan và Kale Khan là hai anh em. Họ cùng nhau mở một hiệu cắt tóc ở Peshawar có tên là “Aalishan”. Vào khoảng đầu những năm bốn mươi, tiệm cắt tóc duy nhất mà tôi biết đến là một cửa hiệu ở Anarkali, Lahore có tên là “Victoria”. Ở đó, họ lấy một rupi tiền công cho việc cắt tóc và gội đầu. Tôi từng có một cô bạn gái sống ở số 2 Mahabir Gali, đường Nisbet. Trước khi đến gặp người cha vĩ đại của cô ấy, tôi đã chỉnh trang lại vẻ ngoài ở “Victoria”.

“Aalishan” của Baghi Jaan và Kale Khan thua xa “Victoria”, mặc dù nó là hiệu cắt tóc hàng đầu ở thành phố Peshawar.

- Tại sao anh không làm thế này nhỉ. - Tôi nói với Baghi Jann.
- Anh cứ cắt tất cả những phần thừa ra là được, ý tôi là những chỗ nào tóc mọc dài quá ấy?

Anh ta nhặt dao cạo lên, chà qua chà lại trên miếng vải da để mài sắc và vung vẩy nó một cách đầy hăm dọa.

- Anh làm cái quái gì thế? - Tôi buột miệng hỏi.

- Yên lặng. - Anh ta cau có nói. - Cái này chỉ dành để cạo phàn tóc thừa của anh thôi. Nhưng nếu anh cứ lải nhải không ngừng như thế thì tôi không thể bảo đảm nó sẽ hạ cánh xuống chỗ nào đâu. Nếu nó đậu xuống họng anh, chỉ có Thượng đế mới giúp anh được mà thôi.

Tôi đành phải im lặng và để Baghi Jaan tàn phá cái đầu tôi theo ý anh ta. Khi anh ta bắt đầu chú tâm vào công việc của mình, tôi không thể kiềm được việc đọc một cái khung kính có một câu tiếng Urdu phía trên tấm gương trước mặt. Trên đó viết: *“Hỡi con người xinh đẹp kia, hãy nhìn nơi vẻ đẹp của người lui tàn; hãy nhìn xem số phận của mặt trời mỗi lúc hoàng hôn”*.

Dĩ nhiên là tôi rất kinh ngạc. Đó không phải là thứ sẽ khiến cho một tiệm chăm sóc sắc đẹp ăn nên làm ra. Ở nơi này, họ làm cho bạn trông đẹp hơn từng ngày cơ mà. Dòng chữ trên cái khung kính kia lại tuyên bố một điều hoàn toàn ngược lại!

- Anh có biết nó có nghĩa là gì không? - Tôi hỏi Baghi Jaan.

- Tôi không quan tâm. Mọi lời trích dẫn cũng giống như con trâu mà thôi!

Đó là câu trả lời mang đầy tính triết lý của anh ta!

Đoạn, anh ta bổ sung thêm:

- Ở chợ Kissa Kahani, có người bán mọi thứ với giá hai đồng rupee. Tôi thích cái khung này và đã mua nó ở chỗ ông ta.

Tôi biết với Baghi Jaan, một chữ tiếng Urdu anh ta cũng không hiểu. Khi tôi giải thích ý nghĩa của dòng chữ ghi trên khung, anh ta đã bị sốc.

- Đồ con lợn! - Anh ta giận dữ. - Lão áy đã lừa tôi. Tôi sẽ cho lão biết tay.

Chỉ có Thượng đế mới biết Baghi Jaan sẽ làm gì sau đó. Tất cả những gì tôi biết là anh ấy đã gỡ cái khung có dòng chữ tiếng Urdu kia xuống ngay tức khắc.

Đã nhiều năm trôi qua. Hôm nay, đột nhiên ký ức về cái cửa hiệu cắt tóc của Baghi Jaan và Kale Khan lại quay về với tôi. Rõ ràng nó đã quay lại, vì tôi đã đọc quá nhiều về những gì mà Musharaf⁽¹⁾ cùng vây cánh của ông ta đã làm ở Pakistan và Afghanistan. Họ đã tạo ra một con quái vật có tên gọi “Taliban”, trang bị vũ trang cho nó, giúp đỡ nó mọi mặt, để rồi giờ đây lại đang cùng Mỹ tìm cách tiêu diệt nó.

Chú thích:

(1) Musharaf: Sinh năm 1943, là Tổng tư lệnh Bộ tham mưu của Quân đội Pakistan. Ông lên nắm chức tổng thống thông qua một cuộc đảo chính. Ông lên nắm quyền ngày 12 tháng 10 năm 1999, sau khi lật đổ Nawaz Sharif, Thủ tướng được bầu cử, và từ đó ông nắm quyền đứng đầu cơ quan hành pháp. Sau đó ông giữ chức Tổng thống Pakistan

NHỮNG CHÚ RỂ CỦA NỀN DÂN CHỦ

Vào ngày lễ thành hôn, chú rể ở Peshawar phải vượt qua bảy nghi thức rất thú vị trước khi đến được chỗ cô dâu của mình. Một, anh ta phải tắm trong nước lạnh hay nước hơi ấm với vài giọt Gangajal hòa vào. Hai, anh ta phải mặc một bộ quần áo truyền thống Ấn Độ mới may (bằng vải lụa đắt tiền).

Ba, và đây là điều độc đáo chỉ có ở Peshawar, chú rể phải cho phép những cô gái và trẻ con, dĩ nhiên là có họ hàng với anh, xem bộ quần áo ấy ở nhiều chỗ khác nhau. Nhưng không ai lột trần anh ấy cả. Họ sẽ chỉ đến gần, trêu chọc anh và tham gia vào nghi thức xem đồ, luôn chú ý sao cho những miếng vải không tuột hẳn khỏi người anh ta.

Bốn, sau nghi thức xem đồ, chú rể sẽ tự biến mình thành anh hề hoàn hảo. Điều này có nghĩa là anh ta sẽ lên lượt khoác lên mình bộ đồ *sarkari mulazims* và một bộ *pathan* truyền thống. Thêm một yếu tố không kém quan trọng đó là chiếc mũ *kulah* có chỉ vàng và một cái *mushaddi lungi* rất đắt tiền trên chóp mũ. Treo quanh mũ và phủ xuống mặt chú rể là những sợi dây kết hoa nhài dày nhưng rất nhẹ. Anh ta có thể nhìn thấy mọi người qua tấm màn hấp dẫn đó.

Năm, chú rể sẽ phải cưỡi lên một con ngựa trắng hay một con lừa. Cha mẹ, chị gái và vị chủ hôn sẽ tiến về phía trước và di chuyển bàn tay phải nắm đầu tiên giầy của họ quanh bộ mũ đội đầu của anh ta. Nghi thức này gọi là *sirwana*. Số tiến này sau đó được chuyển đến cho người quản lý ban nhạc phục vụ suốt quá trình đám cưới diễn ra.

Sáu, chú rể bị đem ra bán đầ u giá. Nghi thức này được gọi là *tambol*. Điề u này có nghĩa là bất cứ ai muố n đưa bất cứ số tiề n nào cho cha mẹ của anh trong dịp vui này cũng đề u được hoan nghênh. Một người sẽ công bố số tiề n thu được, chẳng hạn “Số tiề n *tambol* 500 rupi từ Rai Bahadur Hukam Chand Chopra, cậu của chú rể”. Tên của người cho và số tiề n phải được xướng lên vài lầ n.

Bảy, con ngựa hay lừa sẽ bắt đầ u di chuyển, trong khi đó, ban nhạc chơi những giai điệ u rộn ràng và khách dự tiệc say sưa nhảy múa. Cha của chú rể sẽ đi tới trước, vớ c một nắ m đờ ng xu, đưa một vòng quanh đầ u con trai để làm đầ u biểu trưng rô i ném chúng về phía sau. Những đờ a bé rấ t thích thú với việc thu nhặt các đờ ng xu này.

Tôi chưa bao giờ có được đặc ân trở thành một chú rể ở Peshawar. Trước khi tổ chức lễ thành hôn, tôi bị tô ́ng khởi thi trá n vào năm 1947. Nhưng bi kịch của những nghi thức dễ thương đó đế n với tâm trí tôi khi tôi thấ y những chú rể của nề n dân chủ, những vị nghị sĩ sáng giá của chúng ra, rấ t sẵn sàng để điể u hành vào Quố c hội mới với bộ ngực ưỡn ra. Và tôi thấ y mình đang tự nhủ: “*Những quý ông, quý bà tô t đẹ p kia ơi, chúng tôi đã bầ u cho các bạn, vì Thượng đế , hãy bắt đầ u vật lộn với những vấ n đề không làm các ngài khó chịu mà làm tâ t cả chúng tôi thấ y khó chịu đi*”.

TIẾNG GỌI CỦA LƯƠNG TÂM

Quá chán ghét cuộc sống, một người đàn ông ở thành phố nhỏ thuộc nước Mỹ đã quyết định tự kết liễu đời mình. Anh ta tìm đến một con sông để trầm mình tự vẫn. Trời bắt đầu tối. Vẫn còn có người ở bờ sông, thư giãn vui vẻ; họ không vội vàng gì. Người đàn ông không muốn ai nhìn thấy và ngăn cản anh làm điều dại dột. Không có thất bại nào ghê gớm bằng thất bại trong việc tự tử.

Anh ta đợi mọi người về hết. Cuối cùng, anh đạp xe đến chỗ chiếc cầu. Anh bỏ chiếc xe dưới chân cầu rồi đi bộ ra giữa cầu. Anh dừng lại ở đó và quan sát xung quanh để bảo đảm rằng không ai có thể nhìn thấy anh. Sau đó, anh nâng người mình lên bằng đôi tay, đu người qua các chấn song sắt, nâng chân lên và nhảy xuống.

Một nhiếp ảnh gia lúc đó đang quan sát anh ta. Anh ta không thấy người này. Tuy nhiên, nhiếp ảnh gia đó đã cảm thấy được điều anh ta sắp làm. Ông chỉnh máy ảnh về phía người đàn ông đang tự tử và chụp một loạt ảnh lúc anh ta thực hiện thành công hành động của mình.

Một trong những bức ảnh này cho người xem thấy cảnh người đàn ông đó đang rơi xuống dòng sông, đã trở thành bức ảnh đẹp nhất trên toàn nước Mỹ năm đó. Nó được đăng tải trên nhiều tạp chí và đạt được rất nhiều giải thưởng. Nhiếp ảnh gia đó bỗng chốc trở thành triệu phú.

Một cuộc tranh luận vô cùng dữ dội đã nổ ra. Liệu nhiếp ảnh gia đó có nghĩa vụ phải ngăn người đàn ông tự tử hay không, khi ông ấy biết là anh ta sẽ làm như thế? Liệu có đúng đắn không khi người nhiếp ảnh cho phép mọi quan tâm cá nhân, lợi ích nghề nghiệp dập tắt tiếng gọi của lương tâm? Ông ta còn chút

lượng tâm nào không? Hay ông ta có hai lượng tâm, một với tư cách là một nhiếp ảnh gia và một với tư cách là một con người.

Có một cuộc tranh cãi về đề tài này trên vài tạp chí. Những nhà đạo đức học cho rằng, thay vì được trao tặng những giải thưởng, vị nhiếp ảnh gia nọ nên bị cảnh sát bắt giữ và tống vào tù. Một vài đồng nghiệp của anh ta lại nói rằng, công việc của một nhà nhiếp ảnh là nắm bắt sự việc chứ không phải ngăn chặn nó.

Tôi không nhớ chính xác thời điểm diễn ra câu chuyện trên, có lẽ là đầu những năm 50. Đó là quãng thời gian mà tôi đọc quá nhiều tạp chí; vài tờ đến nay đã không còn hoạt động nữa. Với những tờ khác, tôi không còn đọc chúng nữa. Nhưng khi lang thang vào buổi sáng sớm trong khu rừng của thành phố Jahanpanah ở ngoại ô Delhi, nói chuyện với cây cối, thì thắm với gió, huýt sáo theo những chú chim, tôi thường tìm về với quá khứ. Hoạt động này đóng góp chút lượng đáng kể trong việc mang lại cho con người những kho báu tuyệt vời.

Mẹ thiên nhiên nắm quyền lực tối cao trong khu rừng này. Dường như lúc nào, bà cũng nói với tôi:

“Sức sống từ khu rừng mùa xuân

Có thể dạy con nhiều hơn về con người,

Về lượng tâm, cái xấu và điểu tối

Hơn cả những gì các nhà thông thái có thể dạy cho con.”

Tôi đã thấy vô số người, cả trẻ lẫn già, đàn ông lẫn đàn bà, có được sức khỏe cường tráng từ mẹ thiên nhiên. Vài người đi bộ một cách mạnh mẽ, vài người chạy, số khác chạy đường dài, có người lại tập yoga. Tất cả đều tràn đầy sức sống, và nhiệt tâm muốn sống lâu hơn.

Trong môi trường tươi đẹp này, vãn đề về nhà nhiếp ảnh và người đàn ông tự tử nọ lại hiện ra lơ lửng trước mắt tôi. Quá khứ đã cho rằng nó cần thiết để tự tái hiện. Tôi không biết vì sao. Có thể là vì tôi đã đọc quá nhiều về lương tâm và điều đó liên quan đến một phiên tòa tối cao, đến cuộc tranh cãi, xỉ vả đang diễn ra ở Quốc hội? Cũng có thể là vì sự chìm lắng của một sản phẩm có tên gọi là lương tâm trong thời gian bầu cử.

BĂNG QUA ĐƯỜNG Ở CHỖ CÓ VẠCH TRẮNG

Hôm đó là một trong những ngày nóng nhất của tháng năm. Trời đã nhập nhoạng và bóng đêm sắp sửa bao trùm lên mọi vật. Đó là lúc mà mọi người, vốn bị giam hãm trong những căn hộ, bước ra đường để hít thở không khí mát mẻ mà hoàng hôn mang đến. Nhưng cái nóng bức của ngày hôm đó cũng tương đương nhau ở bên trong lẫn bên ngoài những cánh cửa đóng kín. Tôi không thấy nhiều người lữ khách trên đường.

Một ông già tóc bạc trắng, trông rất bình thường, đang đi trước tôi. Một ông già mặc áo nâu, trông cũng rất đổi bình thường, đến từ hướng ngược lại. Cả hai chào nhau và sau đó, ông già áo nâu quay ngược lại đi chung với bạn mình, theo cùng một hướng.

- Lalaji, anh đã vượt qua mọi giới hạn. – Ông già áo nâu cất tiếng. – Quá nhiều lửa trên bầu trời đã lột sạch áo của anh, đến mức anh phải lang thang trên đường phố Delhi với độc một cái “ba lỗ”. Bọn trẻ sẽ cười vào mũi anh.

- Đã ng nào thì bọn trẻ cũng cười nhạo tôi rồi. – Ông già tóc trắng nói. – Mặc hay không mặc áo là việc vặt mà thôi. Nhưng hãy nói cho tôi biết một điều, cái “ba lỗ” của tôi và áo của bọn chúng khác nhau ở chỗ nào? Ít nhất thì áo của tôi cũng có màu của một quý ông - màu trắng. Còn những thứ mà bọn trẻ ngày nay mặc có quá nhiều màu, hơn cả những gì mà Thượng đế đã tạo ra. Có những cái đỏ rực như vừa từ lò nung ra, những cái khác thì xanh lè như cỏ *barsat* và có cái thì đen thui như than vậy. Và kia, hãy nhìn mà xem, cái thứ vô nghĩa gì đã được viết lên chúng vậy? “Anh yêu em”, “Hãy hôn tôi”, “Tránh xa ra”...

- Đúng thế! - Người đàn ông mặc áo nâu nói. – Bọn trẻ mặc chúng ngay cả khi cha họ qua đời.

Cả hai phá lên cười.

- Nhưng... - ông già áo nâu tiếp tục, - những gì anh nói về những chiếc áo thun là đúng. Thời thế đã thay đổi. Vào thời chúng ta, thời trang được bắt đầu ở Luân Đôn và sau đó đến Ấn Độ. Bây giờ thì nó bắt đầu ở Connaught Place và sau đó đến Villayat qua đường Karol Bagh. Nhưng dù sao, điều đó cũng không có nghĩa là anh nên thực hiện chuyển sách bộ của mình chỉ với độc một chiếc “ba lỗ”.

Một tình huống rất ư là thú vị! Hai con người, hình như ở trong hai hoàn cảnh giống nhau, đang chia sẻ với nhau vài khoảnh khắc cuộc đời mình, làm cho nhau cảm thấy vui vẻ, nhẹ nhõm. Những câu trao đổi – như tôi đã nói ở trên - gần như tuôn ra cùng lúc với mỗi nhịp bước của họ. Tôi không thể kiềm được việc lắng nghe “những thứ linh tinh ngọt ngào” của họ.

Khi chuyển đạo bộ kết thúc, người đàn ông áo nâu nói với bạn mình, hơi lớn giọng một chút:

- Tốt hơn là đi sang bên kia đường. Nhưng đừng sang đường ở đây, hãy sang ở chỗ có kẻ vạch trắng dành cho người qua đường. Người ta bảo nếu anh bị xe tông ở ngay chỗ có vạch, con cái anh sẽ nhận được tiền đền bù gấp đôi đấy.

CUỘC GẶP GỠ THÁNG TÁM

Mỗi buổi sáng, ông ấy lại hỏi tôi, hoặc “*Hôm nay là ngày mấ y?*”, hoặc “*Đồ ñng hồ ñ của anh chỉ mấ y giờ rồ ñ?*”. Tôi trả lời ông, ông cảm ơn rồ ñ bước đi.

Tôi không biế t ông ấy là ai, và cuộc gặp mặt của chúng tôi chỉ giới hạn vào buổi sáng sớm, khi tôi đi dạo. Ông ấy đã khá già, đống một cái khô ñ, lưng còng, đi chầ m chậm từng bước.

Tay phải ông câ m một cây gậy, nhưng không phải lúc nào ông cũng dùng nó - chỉ khi ông bị vấ p thôi, hay nói cách khác, khi ông nghĩ mình bị vấ p. Tôi chưa thấ y ông vấ p lâ n nào, nhưng có phải lúc nào tôi cũng thấ y ông ấy đâu.

Tay trái ông câ m một cái túi làm bầ ñg sợi đay. Cái túi không đẹp đẽ gì. Nó giồ ñg như cái túi mà người ta thường dùng để đựng rau quả.

Ông hái hoa từ công viên lớn Greater Kailash-II, nầ m trên trường Don Bosco. Ông ấy không bước vào công viên. Ông không thể bước vào đượ. Có một cái rào chắ ñ ngăn cách công viên với vỉa hè. Và dọc theo rào chắ ñ, có một tâ m biển to ghi “*Tài sản của DLF⁽¹⁾, câ m vào*”.

Những bụi cây mọc lên cao, phủ lên cái rào chắ ñ đó. Ông vươn tay về ñ phía chúng và hái những bông hoa của mình, phầ n lớn là cúc vạn thọ có màu vàng nâu. Ông hái chúng một cách nhẹ nhàng và đặt chúng vào giỏ, từng bông một.

Tôi không thích điề u này. Tôi không thích bắ t cứ ai hái hoa cả. Và tôi không thích những bông hoa bị đặt vào trong túi đay. Tại sao ông ấy lại làm như thế ñ? Có thể là cho lễ *pooja⁽²⁾* của ông. Có

thế ông ấy ra khỏi nhà chỉ để tìm hoa cho buổi lễ *pooja* của mình mà thôi.

Vào ngày 28 tháng Tám, tôi đã cho ông một câu trả lời sai. Tôi nói hôm ấy là ngày 29.

- Ngày 29 sao? – Ông ấy hỏi.

- Vâng. - Tôi trả lời. Nhưng tôi không hoàn toàn chắc chắn, thế nên tôi nhìn đồng hồ. Tôi có thể đọc được giờ trên ấy, nhưng không thể đọc được ngày tháng: những con chữ quá nhỏ và mờ.

Khi tôi về nhà, tờ lịch trên tường xác nhận rằng tôi đã sai.

- Hôm nay mới là ngày 29. - Sáng hôm sau, tôi nói với ông ta như thế. - Hôm qua là ngày 28. Tôi xin lỗi, tôi đã nhầm.

- Tôi biết. – Ông ấy nói.

- Ông biết sao?

- Đúng.

- Thế ông còn hỏi tôi làm gì?

Ông ấy nhìn tôi, cười và nói:

- Tôi chỉ muốn nói chuyện với ai đó. Thế nên tôi mới hỏi anh. Tôi biết ngày tháng, thời gian và cả thứ nữa. Chúng trôi qua thật chậm. Anh có nghĩ thế không?

Chú thích:

(1) Một công ty địa ốc lớn ở Ấn Độ.

(2) Một nghi thức truyền thống của người Hindu.

MỘT BUỔI TỐI Ở THIÊN ĐƯỜNG XANH

Cô tiếp viên trẻ tuổi trên chiếc máy bay của hãng hàng không Thái Lan vẫn quyên rũ như thường lệ. Thế nhưng, người đầu tiên chào tôi ở sân bay Bangkok lại hiện nguyên hình là một tên ma cô thứ thiệt. Hắn đưa cho tôi danh thiếp của một cửa hiệu mát-xa ở Bangkok, và đề nghị rằng hắn có thể đến đón tôi tại khách sạn Hayat Rama, nơi tôi sắp đến ở, vào bất cứ ngày nào, giờ nào, tùy ý tôi lựa chọn.

Làm sao mà hắn biết tôi sẽ ở khách sạn Hayat Rama cơ chứ? Liệu hắn có mối liên hệ nào với WHO⁽¹⁾ ở Bangkok? Tôi đang đi công tác với tư cách là một đại biểu của Ấn Độ tham gia một hội thảo của WHO về giáo dục giới tính cho thanh thiếu niên. Hắn ta làm tôi thấy hơi khó chịu một chút. Nhưng sau khi đã nhận định rằng tôi không phải là miếng mồi ngon, hắn chuyển sang dụ dỗ một hành khách khác.

Tôi vào phòng khách sạn. Sau khi rửa mặt, tôi thấy một tấm thiệp nhỏ nhưng rất nổi bật dựng trên bàn viết, trên đó có ghi: “Chào mừng tối Hayat Rama, hãy bước vào Thiên đường Xanh ở tầng ba để được phục vụ miễn phí”. Không có việc gì làm, tôi quyết định thử xem cái dịch vụ miễn phí đó là gì. Người Thái vốn nổi tiếng với sự hào phóng và nhân ái của họ.

Một cô gái trẻ rất đẹp đón chào tôi ở Thiên đường Xanh. Cô ấy dẫn tôi tới một cái bàn tròn và ở đó, một thiên thần khác xuất hiện với một thực đơn đồ uống.

- Hãy chọn bất cứ thứ gì ông thích. - Cô ấy nói. - Rượu này chủ quán tặng.

Đầu tiên, tôi nghĩ mình sẽ chọn loại Black Label quen thuộc, nhưng kỳ lạ thay, dưới một lực thúc đẩy vô hình nào đó, tôi đã chọn vodka.

Chậm chạp, thoải mái, vừa nhìn quanh xem có ai quen không, tôi vừa nhấp một ngụm rượu. Tôi vừa uống xong thì thiên thần nọ lại đến với cái khay quen thuộc của cô, trên đó có một chai vodka và một cái ly sạch bóng.

- Chủ quán thật, thưa ông. - Gần như chậm chạp, cô ta nói khi rót tiếp cho tôi một ly đầy khác.

Tôi cũng nhấp một ngụm trong cái ly đó, chậm rãi, nhàn nhã hơn ly đầu một chút. Nhưng một lát sau, khi tôi vừa uống xong ly rượu, cô gái nọ lại đến với cái khay có đặt chai rượu vodka và một cái ly khác.

Vodka là một loại rượu mạnh. Cô hết sức, tôi cũng chỉ có thể uống hai ly. Tôi từ chối ly thứ ba của cô gái.

- Thưa ngài, - cô gái nhỏ nhẹ, - trong trường hợp đó, ngài sẽ phải trả tiền cho hai ly đầu tiên. Miễn phí có nghĩa là ít nhất bốn ly. Nếu ít hơn số đó, ngài phải trả tiền.

Tôi không nhớ mình đã phải trả bao nhiêu đô-la cho cái dịch vụ miễn phí ấy. Nhưng mỗi lần nhìn thấy một quảng cáo hấp dẫn cho một thứ gì đó miễn phí, ví dụ sẽ được tặng một cái bêp điện khi mua một cái xe hơi chẳng hạn, tôi đều liếm môi mình.

Chú thích:

(1) Tổ chức Y tế Thế giới.

CÚ VA CHẠM ĐỊNH MỆNH

Rõ ràng ông ta không hề chạy quá tốc độ, nhưng chiếc mô tô của ông ta lại đang đi bên phía lề phải. Tôi đang chạy từ hướng ngược lại, bóp còi, giảm tốc độ và cuối cùng phải đạp thắng.

Người đàn ông Sardarji ấy nhận ra sai lầm của mình khá muộn. Ông ta bẻ ngoặt tay lái. Nhưng không kịp nữa rồi, chiếc xe hai bánh đâm sầm vào xe hơi của tôi và trượt dài trên đường.

Tôi bước ra khỏi xe giúp người đàn ông đứng dậy. Ông ta bị thương và rõ ràng trông khá đau.

- Xin lỗi ông, tại tôi mãi suy nghĩ. – Người đàn ông khẽ nói.

Có máu trên quần và tay áo của ông. Ông tự phủi sạch bụi trên quần áo và nói:

- Nhờ ơn Thượng để cứu mạng, tôi chỉ bị thương nhẹ. Nhưng làm ơn hãy đưa tôi tới bệnh viện. Đây hoàn toàn là lỗi của tôi. Sẽ không có chuyện gì xảy ra với ông đâu.

Chiếc mô tô bị hỏng khá nghiêm trọng. Một cái đèn ở đầu mũi xe hơi của tôi cũng bị vỡ. Người đàn ông nọ, khoảng trên 50 tuổi, đẩy chiếc mô tô sang vệ đường và tiếp tục khản nài tôi:

- Làm ơn đưa tôi tới bệnh viện. Tôi bảo đảm sẽ không có chuyện gì xảy ra với ông đâu.

Trong một khắc, tôi nghĩ về cuộc họp quan trọng tại Trung tâm Quốc tế Ấn Độ mà tôi sẽ phải tham dự trong vòng vài phút nữa. Song, ý nghĩ đó nhanh chóng tan biến.

- Ông gặp phải chuyện gì căng thẳng sao? - Tôi hỏi ông ta trên đường tới bệnh viện Lohia.

- Những gì Thượng đế đã sắp đặt sẽ phải diễn ra. - Ông trả lời một cách triết lý. - Nào ai có thể trốn tránh được? Pakistan, rồi những cuộc bạo loạn ở Delhi này; chúng ta có thể ngăn cản chăng? Đáng Trời cao đã sắp đặt những chuyện ấy phải như thế. Người cũng làm như vậy đối với vụ tai nạn này.

Lúc đó chỉ mới khoảng một năm sau vụ ám sát bà Indira Gandhi. Tại phòng cấp cứu của bệnh viện, các bác sĩ chỉ vừa nghe thấy từ “tai nạn” là đã nhanh chóng thông báo cho các viên chức có thẩm quyền biết. Hai người cảnh sát, dường như chịu trách nhiệm thường xuyên tại nơi này, lập tức chạy tới với vẻ đe dọa. Họ luôn sẵn sàng để ghi chép lời tường trình của nạn nhân lên một xấp giấy rồi được kẹp lại bằng một thanh kim loại cũ kỹ trên một tấm bìa cũng cũ kỹ nốt.

Ánh nhìn của họ làm tôi khó chịu. Liệu tôi có đang vướng vào rắc rối? Nỗi sợ hãi đó quả thật có xuất hiện nhưng sau đó, tôi bình tĩnh lại và nói với bác sĩ:

- Xin hãy chăm sóc vết thương cho ông ta trước.

Bác sĩ đáp ứng lời đề nghị của tôi. Người đàn ông Sardarji nhìn tôi, rồi nhìn hai người cảnh sát, nói:

- Ở đây chẳng có việc gì cho các anh đâu. Tôi đang lái xe mô tô. Xe bị ngã. Quý ông này nhìn thấy tôi. Anh ấy đã đưa tôi tới đây. Cậu Thượng đế ban phước lành cho anh ấy.

Khi cùng ông đi mua thuốc theo toa của bác sĩ, tôi hỏi:

- Còn xe của ông thì sao?

- Tôi sẽ gọi con trai của tôi tới lấy.

- Tôi đưa ông về nhé? - Tôi đề nghị.

- Ông sống ở đâu? - Ông ta hỏi.

- Tara Apartments ở Nam Delhi. - Tôi trả lời.

- Vậy thì thôi, thưa ông. – Ông ta chấ p tay lại, tỏ ý cảm ơn. -
Tôi ở xa lắ m, gầ n Gandhi Nagar. Tôi không sao. Tôi sẽ tự xoay sở
được mà. Nhưng ông có thể làm ơn giúp tôi thêm một chuyện được
không?

Khi thấ y tôi nhìn một cách tò mò, ông ta nói:

- Xin ông hãy để lại địa chỉ cho tôi. Tôi sẽ nói con trai tôi tới chỗ
ông để thanh toán chi phí về` những thiệt hại mà tôi đã gây ra cho
xe hơi của ông.

CHUYỆN MỘT CON ĐƯỜNG

Trong quãng thời gian tôi ở tại Ksausani, thuộc quận Almora của UP (bây giờ là Uttaranchal), vài điều rất vui đã xảy ra.

Nước chảy ra từ vòi đột nhiên ngừng lại. Không có gì là bất thường cả. Bởi vì, nếu có điều gì được coi là thất thường nhất ở Ấn Độ thì đó là nước. Nó đến rồi đi tùy thích. Có lúc bên ngoài trời mưa như trút trong khi trong nhà bạn không có lấy một giọt nước để uống. Người ta phải chịu đựng cảnh này nhiều ngày liền ngay cả ở Cherapunji - nơi có những cơn mưa nặng hạt nhất mỗi năm.

Hãy cho phép tôi được nói chi tiết hơn.

Có một vị bộ trưởng danh dự đang ở trong phòng tắm của một rạp hát ở Kausani. Ông ấy đang tắm. Và ngay lúc ông ta vừa hoàn tất việc bôi sữa tắm lên khắp người, thì nước từ vòi đột ngột ngưng chảy. Vị bộ trưởng hét lên. Nhưng không ai nghe tiếng ông cả. Không có ai bảo vệ bên ngoài nhà tắm. Người đàn ông tội nghiệp này không còn lựa chọn nào khác ngoài cách lau sạch sữa tắm với tất cả số khăn tắm mà ông ta có thể lấy được. Điều đầu tiên mà ông ấy làm sau khi ra khỏi nhà tắm là gọi cho vị Phó phòng Quản lý Luật pháp và Trật tự của khu vực.

Người đàn ông tội nghiệp đó phải giải thích với vị bộ trưởng rằng điều này không phải là hiếm gặp ở Kausani. Người dân sống ở vùng cao hơn thường cắt đường ống dẫn nước để nước chảy vào cánh đồng của họ.

- Bất lấy chúng, bất tất. - Vị bộ trưởng thét lên.

Tôi không thể nói được chuyện gì xảy ra sau đó. Nhưng điều tôi biết là một buổi tối nọ, khi đang ở cùng vị Phó chánh Tòa án địa phương trong một nhà nghỉ cạnh khu rừng, chúng tôi thấy

một chiếc Buick đen rất lớn chạy vào nhà nghỉ Công đoàn bên dưới. Có nhiều hoạt động rất sôi nổi diễn ra sau khi chiếc xe đó đến.

- Xe của ai thế nhỉ? – Tôi hỏi vị Phó chánh Tòa án địa phương.

- Đó là xe của ngài đốc công. Hãy nghĩ xem. Một quan chức vặt không được bổ nhiệm sống trong cảnh giàu có huy hoàng.

Tôi đề nghị ông mở vài điều về sự vĩ đại của người đàn ông này.

- Ông ta có vấn đề xây những con đường. - Vị Phó chánh Tòa án thì thào. - Chi phí xây một con đường trên đồi lớn gấp mười lần so với chi phí cho một con đường ở đồng bằng. Nhưng dù xây ở bất cứ đâu, ông ấy cũng đều xem như là xây trên đồi.

- Sao anh không khởi tố lão ta? - Bị số c và bàng hoàng, tôi hỏi ông ấy.

- Để bị mất việc à? – Ông ấy nói, gãi gãi đầu. - Rất nhiều người tiến nhiệm của tôi đã thử và bị đẩy ra khỏi vùng này. Anh có biết t hấn ta là ai không?

Tôi không biết thật và lắc đầu một cách ngây thơ.

- Hấn được biết đến ở đây với tư cách là Hoàng tử xứ Wales.
– Ông ấy nói. – Hấn là anh của chồng cháu gái vị Bộ trưởng đấy.

TÌNH YÊU CỦA NƯỚC MỸ

Mỗi người Mỹ sống cách nhà 50 dặm là một chuyên gia trong một lĩnh vực nào đó. Đó cũng là con đường đưa cuộc Cách mạng Xanh đến với Ấn Độ.

Puran Chand Batra, người có nông trại ở Rohtak mà tôi từng ghé thăm, đã kể lại câu chuyện này. Vài chuyên gia nông nghiệp của Mỹ tốt nghiệp từ trường Đại học Nông nghiệp ở Ludhiana cũng trưởng thành dưới sự dìu dắt của ông. Một điều hơi kỳ quặc là trước đó, họ đã cố gắng dạy cho Purand Chand, cha ông và con trai ông, ba thế hệ người Ấn Độ, cách làm thế nào để trồng nho ở Rohtak.

Hôm đó, Puran Chand đã dẫn họ đến một góc nhỏ trong nông trại của ông.

- Chúa ơi! - Những người Mỹ thốt lên. - Ông đã trồng được nho ở đây rồi sao? Tại sao ông không đến California và nói với những người ở đó biết làm cách nào ông đã xoay sở để gặt hái được nhiều đến thế từ một nền tảng rất sơ sài?

Nếu việc trồng trọt quy mô gia đình bị thất bại ở Ấn Độ, với một con số không nhỏ, thì nguyên nhân là do ý kiến chuyên môn của người Mỹ đã được áp dụng quá mức trên đất nước này. Ở khu vực 24 - Parganas, Tây Bengal, họ đã cố gắng giới thiệu vòng tránh thai cho phụ nữ Bengal. "*Phương pháp đơn giản, an toàn và chắc chắn nhất*", họ tuyên bố chắc nịch như thế. Rất nhiều phụ nữ đã đáp lại họ. Nhưng sau đó, có người bị chảy máu rất nhiều, có người mắc phải các biến chứng khác; và thế là dân số Bengal vẫn không ngừng tăng lên. Người Mỹ và các đồng nghiệp Ấn Độ của họ không mất tí thời gian nào - họ gói ghém và bỏ chạy.

Rồi họ đến vùng Đông UP.

Những con sông tràn bờ đã gây nên ngập lụt lớn. Rất nhiều ngôi làng bị lũ nuốt chửng. “*Khi lũ rút*”, người Mỹ khuyên, “*tại sao chính phủ không nâng những ngôi làng này lên?*”. Với rất nhiều tiền bạc đổ ra, họ đã đầu tư hàng triệu đô-la để nâng cao khoảng 5.000 ngôi làng. Năm sau, con lũ trở nên dữ dội hơn một chút và tất cả những ngôi làng đã được nâng lên ấy cũng bị quét sạch.

Ở Lucknow, tôi đã được xem một vở kịch tuyệt vời tại một hội thảo về sức khỏe liên quan đến các bệnh về mắt. Một chuyên gia người Mỹ hét lên: “*Tại sao các anh không cung cấp búp áp suất cho người dân ở nông thôn để họ có thể giữ cho mắt không bị ảnh hưởng bởi khói búp?*”. Họ sẵn sàng giúp giải quyết vấn đề này. Nhưng đã từ lâu lắm rồi, búp áp suất không được người dân biết đến, ngay cả trong thị xã Lucknow.

Không phải chỉ ở Ấn Độ mà là trên toàn thế giới, người Mỹ nổi tiếng vì những ý kiến can thiệp của mình. Ở Ý, họ đã đi thăm những tàn tích của thành La Mã. Không biết rằng đó là một phần di sản của người dân thành Rome, họ đề nghị: “*Các anh nên học vài bài học từ New York. Ở đó, chúng tôi đã xây được các tòa nhà chọc trời trên những vùng đất xấu. Dĩ nhiên, các anh cũng có thể làm được như thế trên vùng đất hoang tàn này*”.

Mặc cho việc đang chiếm thế thượng phong, mặc cho những khí chất riêng, mặc cho những gì họ nói và làm, từ Bill Clinton trở xuống, tôi vẫn thích người Mỹ. Nhưng với họ, thế giới này vẫn chưa đủ màu sắc như đáng ra nó phải thế.

NHỮNG QUY TẮC CỦA CHÍNH PHỦ

Chúng ta có thể cầu nhau về giá của những tờ báo mà chúng ta đọc, nhưng chúng ta hiếm khi phải bực mình về cách nó đến với chúng ta. Người đàn ông mang nó đến trên chiếc xe đạp của mình là một tay thiện xạ. Từ bên dưới, ông ấy ném nó lên ban công căn hộ chúng tôi trên tầng một, hoặc có thể là tầng hai. Ông ta ít khi ném trượt. Đôi khi, chỉ đôi khi thôi nhé, tờ báo rơi xuống, ông lại ném lên lần nữa. Và tờ báo đã đến được nơi nó cần phải đến.

Chúng tôi có niềm tin ở ông. Chúng tôi trông chờ ông một cách háo hức vào mỗi buổi sáng và hiếm khi ông ta làm chúng tôi thất vọng. Như một quy luật, ông đến rất đều. Và hầu như ông luôn đến đúng giờ. Ông ta còn rất trung thực nữa. Những gì ông đem đến cho chúng tôi đều mang tính chọn lọc và thuôn khiết; ý tôi là, như khi nó đến với ông từ tòa soạn hay đại lý của tờ báo. Là một người trung niên, ông ấy không dính vào trò bịp bợm nào cả.

Ông ấy rất quan tâm đến mọi người. Những khi các tờ báo của tôi có kèm theo ấn phẩm định kỳ, ông ấy đi lên căn hộ nằm trên tầng hai của tôi và đưa chúng đến tận tay tôi. Khi trời mưa, ông ấy cũng làm như thế. Ông ấy chưa bao giờ giao cho tôi một tờ báo bị rách hay bị ướt cả. Trong suốt mùa mưa, ông ấy gói những cuộn báo vào những tấm ni-lông dày; ông ấy có thể bị ướt sũng, nhưng ông không cho phép những tờ báo của mình bị ướt.

Không giống như người đàn ông phụ trách mạng truyền hình cáp trong khu chúng tôi sống, không đưa hóa đơn cho những gì mà ông ta thu được từ khách hàng, người giao báo rất cởi mở. Ông ấy lên danh sách cho tất cả những gì mà ông ấy giao và mang

hóa đơn để n cho từng người chúng tôi vào buổi chiê`u, và nói chung là không phải vào ngày đầ`u tiên của tháng. Ông biế`t rằ`ng người ta không muố`n phải chi tiề`n vào ngày đầ`u tiên của tháng. Ông a`y đưa đúng hóa đơn cho những gì mà ông a`y thu.

Ông a`y nhận được bao nhiêu cho công việc của mình? Tôi biế`t rằ`ng đây chỉ là một việc thuộc dạng bán thời gian, chỉ làm vào lúc sáng sớm thôi. Không ai có thể mưu sinh chỉ nhờ vào nó cả. Nhưng tôi rấ`t ngạc nhiên khi biế`t rằ`ng ông a`y có thể kiế`m được hơn 1.500 rupi mỗi tháng.

“Vậy quã`ng thời gian còn lại trong ngày ông làm gì?”, tôi đã hỏi ông như thế` vào một buổi tồ`i tháng Giêng. Ông đẽ` cập đế`n một tổ chức của Chính phủ mà trong đó, ông được thuê làm người đưa tin vào những dịp đặc biệt. Tổ chức này phải làm việc với dân chúng và bị tai tiế`ng bởi sự thờ ơ của nó đố`i với đố`i tượng mà nó phục vụ, cũng như bởi các xì-căng-đan lợi dụng chức quyề`n đã được báo chí phanh phui. Tôi hỏi ông:

- Làm sao mà anh làm việc tồ`t như thế` , trong khi tổ chức của anh lại có tiế`ng xấ`u như vậy?

- Công việc chính phủ là thuộc về` chính phủ, - ông a`y trả lời kèm theo một nụ cười nhẹ, - nó được vận hành theo những quy tắ`c của chính phủ, thế` thôi.

MỘT THẾ GIỚI THÂN THIỆN

Hãy hỏi bất cứ người nào sống ở Anh xem người ấy có bao nhiêu đứa con. Trong trường hợp đó, tôi đoán chắc rằng suốt quãng thời gian còn lại, người đó sẽ không thềm nói chuyện với bạn nữa. Hãy hỏi một câu hệt như thế với một anh chàng ở Chandigarh, anh ta sẽ nói thế này:

- Hai con trai, một là bác sĩ, một là kỹ sư, cả hai đều đã an cư ở Mỹ. Ba con gái, một đứa đang sống ở Canada, một đứa ở Bombay và một đứa ở Calcutta. Tất cả đều mạnh khỏe, nhờ lời chúc tốt đẹp của bạn và ân điển của Thượng đế.

Không ngần ngại, không hời tiếc, anh ta sẽ nói cho bạn biết một cách vui vẻ tất cả những gì bạn cần.

Dù có sống ở đâu trên đất Ấn Độ đi chăng nữa, chúng tôi vẫn là người dân của một quốc gia vô cùng thân thiện. Tôi tìm thấy những bằng chứng rất tuyệt vời cho điều này vào mỗi buổi sáng, khi tôi thăm khu rừng thành phố Jahanpanah ở ngoại ô Delhi. Tôi thường gặp một nhóm khoảng 20 - 30 người đàn ông, tất cả đều đã vào tuổi xế chiều, chơi trò “một hai ba”. Một người bước ra và kêu to: “Một”. Tất cả giơ tay lên. Ông ta lại hô: “Hai”. Tất cả đặt tay ngang vai. “Ba”, mọi người bỏ tay xuống.

Đôi lúc, người quản trò hô “Một” mà tay của ai đó không chịu giơ lên thì chính người này sẽ giúp ông ta làm quản trò. Là những người lớn tuổi, họ tự gọi mình là công dân danh dự. Họ mang trà đựng sẵn trong bình từ nhà đi và thực hiện kiểu dã ngoại như thế.

Tiến sâu vào công viên, bạn sẽ thấy cảnh tượng dễ thương sau đây. Một nhà hiền triết Hindu đang dạy yoga cho những người phụ nữ, hầu hết đều đã lên chức bà, muốn giảm cân một chút hoặc muốn bớt đi cơn đau ở khớp gối. Họ mang theo những

tâm *duree*⁽¹⁾ và nằm trên đó mà tập. Vị hiên triết cũng biết cả những vấn đề bí mật của họ - làm sao để trẻ hơn và trông đáng yêu hơn từng ngày. Ông giúp họ thực hiện điều đó, trong khả năng chuyên môn của mình.

Tất cả mọi người đến công viên này, hoặc tập thể dục, hoặc để thư giãn, hoặc vui chơi, đều quen biết nhau. Tất cả họ đều có những cuộc thăm viếng lẫn nhau. Một số người, chủ yếu là đàn ông, sau khi kết thúc buổi đi dạo của mình thường ngồi cạnh một cái tháp nước giữa rừng, bàn luận về những chuyện từ ngày xưa ngày xưa cho đến những vấn đề thời sự nóng hổi nhất, từ Lallo của Hum Log cho đến Laloo của Bihar.

- Sáng nay anh đã dùng thuốc sarbitrate trước khi đến đây chưa? - Một người hỏi.

- Chưa, - người kia trả lời, - tôi đã ghé thăm bác sĩ chuyên khoa tim của mình tối qua và ông ấy nói rằng, chỉ được dùng sarbitrate khi bị lên cơn đau tim. Không nên dùng nó hàng ngày.

- Làm sao anh biết được khi nào thì mình lên cơn đau tim? - Một người nữa xen vào, vẻ như cũng có kinh nghiệm về bệnh tim và thuốc sarbitrate. - Và ông ta sẽ gửi nó cho anh bằng cách nào nếu anh đang trên bờ vực giữa sự sống và cái chết?

Một cuộc tranh luận sôi nổi đã diễn ra xoay quanh việc khi nào nên dùng sarbitrate - hàng ngày, trước cơn đau hay sau cơn đau.

- Hãy để nó ở đây. - Người có vẻ kinh nghiệm nhất trong số họ đưa tay chỉ vào túi áo mình, kết luận. - Trong 10 năm qua, tôi thường xuyên mang sarbitrate trong túi. Tôi chưa bao giờ cần đến nó cả. Nhưng dù sao đi nữa tôi vẫn giữ nó. Sao mà biết được liệu ai đó sẽ cần nó ở đâu đó và vào một lúc nào đó chứ?

Chú thích:

(1) Một loại nệm đặc trưng của Ấn Độ.

HƯƠNG VỊ CỦA KASHMIRIAT

Kashmiriat là gì? Làm sao chúng ta định nghĩa được nó? Nó là dạng thuôc con nhộng của một loại dược phẩm kích dục rất phổ biến ở Ấn Độ? Vậy, loại tình dục này là gì? Tôi sẽ không cố gắng đưa ra câu trả lời cho những câu hỏi như thế này. Tôi trả lời như bác phục vụ cao lớn ở rạp hát Srinagar – nơi tôi thường ở mỗi lần đến Kashmir.

- Cái áo thụng này, cái niêu đất này, tất cả đều là di sản của chúng ta. Cha ông của chúng ta đã truyền lại nó cho chúng ta. Nhưng dường như còn chưa đủ, giờ đây, Delhi cũng góp phần vào. Nếu không phát điên, họ có thể ra sao được cơ chứ? - Ông ấy đã nói với tôi như thế vào một đêm nọ, sau bữa ăn tối, khi mang đến một ấm trà xanh,

Tôi muốn hỏi ông vì sao ông không phục vụ món *gushtaba*⁽¹⁾ cho vị giáo sư đáng kính đến từ trường Đại học Aligarh; ông ấy cũng ở trong rạp hát, dĩ nhiên là trong một phòng khác. Chúng tôi không hề quen biết nhau.

Ông ấy đã phục vụ cho tôi bữa tối có món *gushtaba*. Nhưng khi người đàn ông đến từ Aligarh hỏi, ông ấy đã nói là không có món *gushtaba*. Vị giáo sư khả kính nọ đã nhìn vào đĩa của tôi một cách thèm thuồng. Ông ta khảo sát số miếng thịt cừu có trong đó. Số thịt này rõ ràng là nhiều hơn so với đĩa của ông. Ông ấy bèn xin thêm một ít thịt cừu nữa. Bác phục vụ nói rằng món đó cũng không còn.

Sáng hôm sau, tôi được phục vụ bánh ngũ cốc và một bình sữa nhỏ. Sau đó là bánh mì nướng và trứng chiên. Vị giáo sư đến từ Aligarh chỉ được mang cho bánh mì nướng và trứng.

- Thế bánh ngũ cốc của tôi đâu? - Ông ấy hỏi.

- Thưa ngài, hê t cả rô i. – Bác phục vụ đáp.

Tôi biê t rằ ng thật ra không phải thế . Bác ta đã mở một gói bánh ngũ cô c mới và câ t đi sau khi phục vụ cho tôi xong.

- Nhưng làm sao mà anh cho quý ông này bánh ngũ cô c trong khi tôi lại nhận được ít đồ ă n hơn? - Vị giáo sư nọ phản đố i. - Chẳng phải khẩu phâ n cho mọi người là như nhau cả sao? Tại sao lại có sự phân biệt như thế này chứ?

Bác phục vụ tỏ vẻ khó chịu nhưng vẫn lặng thinh. Vào giờ uố ng trà buổi tồ i, tôi đã hỏi ông á y vì sao lại phục vụ cho vị giáo sư đê n từ Aligarh quá khác biệt như vậy?

- Tôi không thích gã đó, - bác á y nói, không chút ngâ n ngại, - tôi không thích những người như ông ta. Ông ta là một tín đồ ̣ Hô i giáo. Tôi cũng thế . Nhưng tôi không phải tuyên bố cho cả thế giới biê t rằ ng tôi là tín đồ ̣ Hô i giáo. Tôi câ u nguyện năm lâ n một ngày. Thế là đủ.

Bác á y tiế p tục, cứ như thể tôi đã thổi bùng lên ngọn lửa giận dữ trong lòng bác vậy:

- Gã ta là loại người chia cắ t anh em với nhau, chia cắ t Dhar Á n Độ giáo với Dhar Hô i giáo, Bhatt Á n Độ giáo với Bahtt Hô i giáo, Pandit Á n Độ giáo với Pandit Hô i giáo. Có lẽ tôi phải hỏi gã xem Thượng đê là người Á n Độ giáo hay Hô i giáo chắ c. Nhưng chả ích lợi gì, sẽ như nước đổ đầ u vọt thôi.

Tuy vẫn không biê t nguyên do vì sao vị học giả nọ không được phục vụ món *gushtaba* nhưng tôi hiểu rằ ng, ông này chắ c hẳn đã nói với bác phục vụ điê u gì đó xúc phạm đê n tắ t cả những gì mà bác ta xem là một phâ n của con người Kashmir trong mình. Đơn giản thế thôi. Và bác ta đã trả đũa theo cách của mình là từ chồ i ông á y những gì chính đáng mà ông có quyê n được hưởng.

Chú thích:

(1) Thịt Kashmiri và trứng

DI SẢN

Nó không phải là chiếc đồng hồ bình thường chỉ biết mỗi việc báo giờ. Sự thật là, nó vốn không thể báo giờ. Phần lớn thời gian nó bị đứng máy, nằm trên kệ sách. Nó chỉ báo giờ khi tôi lấy ra, lên giây và đeo nó vào cổ tay hay cho vào túi.

Đã rất lâu rồi, trong giai đoạn Thế chiến II, cha tôi, một sĩ quan quân đội, đã mua nó với giá 62 đồng rupi. Sau đó, nó đã “chứng kiến” hoạt động ở Burma, có mặt trong trận chiến của Peshawar xảy ra vào đúng sự kiện chia cắt đất nước Ấn Độ. Cha tôi đã đeo nó trên cổ tay khi chiến đấu chống lại các bộ tộc và những kẻ quá khích xâm nhập vào khu chúng tôi sống, làng Kakaran ở thành phố Peshawar, vào ngày 7 tháng 9 năm 1947.

Ông ấy đã mất tất cả trong trận chiến đó, cả đôi giày và kính đeo mắt của mình, nhưng chiếc đồng hồ vẫn ở đó, một cách chắc chắn trên cổ tay ông. Cha tôi đã đeo nó đến hết cuộc đời mình. Sau đó, vào năm 1962, mẹ tôi đưa nó cho tôi và tôi trao lại cho đứa em gái.

Em tôi đeo nó, và sau đó nó lại thuộc về người chị gái của tôi. Các xu hướng thời trang đã thay đổi. Những chiếc đồng hồ tự động hoặc chạy bằng pin được bày bán khắp chợ, đủ các hiệu Seiko, Citizen, HMT, Titan... Thời của những chiếc đồng hồ lên giây đã qua cũng như người anh họ của nó là ti-vi đen trắng.

Tuy nhiên, với chiếc đồng hồ hiệu Seiko hay Citizen, một khi đã rơi xuống nước, nó sẽ im lặng luôn, dù pin vẫn đầy. Việc đem nó ra tiệm sửa chữa tiêu tốn khá nhiều tiền. Chỉ riêng cái đồng hồ của cha tôi, tôi có thể lên giây cho nó bất cứ thời điểm nào mà không phải lo rằng nó sẽ phản lại tôi tùy hứng.

Nó chưa bao giờ khiến tôi thất vọng. Vì, như tôi đã nói, nó không phải là một chiếc đồng hồ tầm thường. Dù đã hơn 50 tuổi và phần lớn thời gian là đứng im nhưng khi tôi lấy nó ra và lên giây, nó vẫn hiển thị thời gian chính xác, đến từng giây một. Rất nhiều kỷ niệm gắn liền với chiếc đồng hồ này. Nó là một phần trong di sản của tôi.

NGƯỜI HÙNG ĐẤT KHIALPUR

Vừa chết, Nikka không bao giờ muốn quay lại với cuộc sống. Anh đã quá ngán ngẩm việc dậm chìm trong ánh hào quang lúc sinh thời của mình. Anh tự nhủ sẽ tiếp tục an giấc ngàn thu. Nhưng sau đó, một cuộc điện thoại gọi đến và nó hứa hẹn một tương lai mà anh không thể chối từ.

Nikka chết như thế nào? Chúng ta sẽ nói đến điều này sau.

Nikka sinh năm 1960 trong một gia đình phú nông ở Khialpur, quận Dreamabad của Punjab, giáp với vùng đất Thánh. Là một cậu trai sáng dạ, sau khi học xong, anh được nhận vào làm kỹ sư trong ngành cơ khí.

Anh không thiếu tiền, hay tình yêu, từ gia đình cho đến trong trường Đại học. Đến năm thứ ba, mọi người đều biết rằng anh và Nikki, cô bạn cùng lớp, đã được số phận xếp đặt trọn đời bên nhau.

Khi tình yêu của họ nảy nở, những lá thư Nikka gửi về gia đình thưa dần rồi mất hẳn. Cha anh lo lắng bèn gửi người anh trai đến Kharagpur tìm hiểu sự việc. Người anh trai không tìm thấy Nikka ở đó.

Có người nói rằng Nikka đã nghiện ma túy. Có tin từ Dreamabad nói rằng anh ta đã trở thành một kẻ buôn ma túy, sau đó là buôn lậu vũ khí, cuối cùng trở thành một tên khủng bố. Dần dần, mọi thứ cũng được phơi bày ra ánh sáng. Nikka đã gặp xung đột với thủ lĩnh băng nhóm và tách ra thành lập một băng nhóm riêng, trở thành tướng lĩnh của tổ chức này.

Băng nhóm của anh ta đã trở thành tổ chức đáng sợ nhất trong toàn vùng Dreamabad và phải chịu trách nhiệm cho vài vụ giết

chóc cũng như đánh bom đường ray xe lửa. Chính phủ đã treo giải một triệu rupi cho ai bắt được Nikka, dù còn sống hay đã chết.

Vào một ngày năm 1991, Nikka đã chết. Có rất nhiều câu chuyện xoay quanh cái chết của anh. Có người nói rằng anh đã bị thủ lĩnh băng nhóm cũ giết chết. Lại có người nói anh bị trúng đạn trong một cuộc đụng độ với cảnh sát.

Cũng có một tin đồn nói rằng chẳng có cuộc chạm trán nào cả. Thực ra, Nikka đã bị cảnh sát bắt sống và tra tấn đến chết, và Tổ chức Nhân Quyền cũng như Tổ chức Ân xá Quốc tế đã đưa trường hợp của anh ta lên nhiều diễn đàn, tòa án quốc tế.

Nikka mà người ta biết đến quá can đảm; anh ấy sẽ không bao giờ tự kết liễu đời mình. Trong bất cứ trường hợp nào, hai vị thân sinh lòng đau như cắt của anh cũng muốn nhận lại thi thể con mình. Nhưng họ đã không nhận được. Người ta bảo với họ rằng cái xác đã bị băng nhóm của anh mang đi.

Lễ tưởng niệm Nikka được tổ chức ở Khialpur. Có vài viên chỉ huy nhóm chính trị và thủ lĩnh của tất cả các băng đảng đang hoạt động trong vùng đến dự.

Là người đã chết, Nikka không muốn quay về với cuộc sống. Nhưng khi có điện thoại gọi đến, anh lao về Khialpur từ New York. Cha mẹ anh quỳ lạy trước Thượng đế. Anh em công kênh anh trên vai. Khi họ ngồì xuống nói chuyện sau cơn vui mừng tốt độ, mọi thứ mới được sáng tỏ.

Anh của Nikka đã đến Gorakhpur ở UP chứ không phải Kharagpur ở Tây Bengal. Sau khi học xong, Nikka và Nikki đã đến Mỹ. Nikka không dám nói với cha mẹ về cuộc hôn nhân vì Nikki là một cô gái gốc Bengal; anh sợ rằng gia đình mình sẽ không chấp nhận điều này.

- Vậy cái gì mang em quay trở lại đây? – Anh trai của Nikka hỏi.

- Số tiền được quyên góp để tổ chức lễ tưởng niệm cho em. -
Nikka trả lời. - Cuộc điện thoại nói rằng chỉ tính riêng ở Canada và
Mỹ thôi, đã có hơn một triệu đô-la rồi. Số tiền đó đâu?

- Rất nhiều người đã đến, - cha anh ta nói, - nhưng vì chúng
ta đều than khóc cho cái chết của con, nên không biết ai đã lấy
số tiền đó đi cả.

PHẢI NHỚ LẤY ĐIỀU NÀY

Mỗi lần đọc một tin tức về chiếc máy bay nào đó gặp nạn, tâm trí tôi lại quay về với buổi sáng tháng 12 u ám đó ở Peshawar năm 1946, khi tôi là nhân chứng cho một tấn bi kịch tương tự. Nó xảy ra cách trường Cao đẳng Islamia, nơi tôi học, không xa là mấy.

Hôm đó, thầy giáo dạy môn Văn của chúng tôi, Haddow Harris, vẫn chưa đến. Đang chơi đùa trên thảm cỏ ngoài lớp học, đột nhiên chúng tôi thấy một chiếc máy bay đơn độc đang nhào lộn không ngừng trên bầu trời.

Cảnh tượng ngoạn mục đó không thể nói là không hấp dẫn. Lướt nhanh trên bầu trời như một ngôi sao băng, xé gió lao đi, biến mất ở đằng xa, xuất hiện trở lại, lao thẳng xuống rồi lại bay ngược lên, lách lại thẳng băng, thực hiện những cú nhào lộn phi thường – chiếc máy bay khiến chúng tôi như bị mê hoặc.

Tuy nhiên, tất cả những khoảnh khắc đó lướt qua tầm mắt chúng tôi nhanh đến nỗi chúng tôi chưa kịp định thần. Vụ rơi máy bay xảy ra chỉ trong chớp mắt. Chiếc máy bay nhào một vòng hơi sâu quá mức cho phép và đâm sầm xuống mặt đất.

Chúng tôi lao đến khu vực xảy ra tai nạn. Trông có vẻ gập ghềnh nhưng thật ra, nó cách chỗ chúng tôi đến cả dặm. Chúng tôi thấy đổ ngổn ngáo nát trải rộng trên một vùng lớn và khói bốc lên đen kịt. Cơ thể của người phi công bị cháy đến mức không còn nhận ra được nữa. Từ trường hàng không R.A.F gần đó, vài sĩ quan người Anh đã đến nơi xảy ra tai nạn. Tất cả họ đều đứng đó và im lặng. Chúng tôi thì đứng xa hơn một chút.

Không còn kịp làm gì được nữa. Một sự im lặng không thể chịu nổi bao trùm lên quang cảnh đó. Và sau đó, chỉ có Thượng đế mới

biết lý do vì sao, tôi nhìn vào một sĩ quan trường R.A.F, thốt ra một câu hỏi ngu ngốc:

- Anh ta có phải là người Ấn Độ không?

Điều này cũng giống như ném một hòn đá vào thi thể của người đã khuất vậy. Viên sĩ quan trường R.A.F nhìn tôi một cách khinh bỉ, đáp:

- Anh ta là một con người.

Phải, anh ta là một con người. Và tôi vẫn chưa thể tự tha thứ cho mình vì cái câu ngu ngốc mà tôi đã thốt ra một cách vô ý thức vào buổi sáng cuối tháng 12 năm ấy. Cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn không biết quốc tịch của người phi công họ.

Sự việc trên lại lần nữa quay về với tôi một cách đầy ấn tượng và mới mẻ vào một ngày cuối tháng Chín năm 1962, khi tôi đọc bài báo viết về cái chết của Trung úy Không quân Dawra ở Ladakh. Anh ấy đang chứng tỏ cho thế giới thấy những người con của Ấn Độ đang bảo vệ bầu trời tổ quốc chống lại những cuộc xâm phạm như thế nào. Chiếc MiG 21 của anh đã đâm sầm vào dãy núi, và anh đã hy sinh.

Bao nhiêu người trong số họ – bộ binh, hải quân, không quân – đã chết vì tự do trong những cuộc xung đột giáng xuống chúng ta vào năm 1962, 1965, 1971, và trong những quãng thời gian trước, trong và sau đó?

Đâu đó ở Aksai Chin, nơi quân lính Ấn Độ đã hy sinh vào năm 1962, người ta đã khắc một bài thơ tiếng Anh như sau:

Làm thế nào mà một người có thể chết vinh quang

Trong lúc đối mặt với những khó khăn, gian khổ

Vì tro tàn của tổ tiên anh ta

Vì những đê`n thờ của các vị thâ`n thánh mà anh ta thờ phụng?

Giữa tất cả những âm mưu hỗn độn và xung đột vô ích, chúng ta cần phải nhớ lấy điê`u này.

THỜI TÀN CỦA NHỮNG NGỌN THÁC

Không phải ai trong chúng ta cũng đủ tiền để đi du lịch vào kỳ nghỉ hè. Và không phải ai cũng đủ tiền để ở khách sạn. Ở Shimla, phòng trong một khách sạn khiêm tốn cũng đã có giá 500 rupi một ngày. Mười ngày sống trong thành phố có thể tốn của bạn hơn 10 ngàn rupi. Những ai có thể chi trả cho tất cả các khoản đó? Chắc chắn không phải là những người có nguồn thu nhập cố định rồi.

Nhưng ngay cả khi con người đã trở nên vị kỷ, bàng quan, người Ấn Độ chúng tôi vẫn tiếp tục đề cao giá trị của những mối liên hệ vô hình kết nối bè bạn, họ hàng lại với nhau. Khi chúng tôi đến thăm một nơi mà biết rằng có họ hàng hay vài người bạn cũ sống ở đó, chúng tôi vẫn thích được ở lại nhà người quen đó hơn. Và họ cũng đón chào chúng tôi. Đó là một kiểu quan hệ có qua có lại, dù bây giờ, nó đang ngày một hiếm.

Vợ chồng tôi rất may mắn khi mỗi mùa hè, chúng tôi lại có thể dành vài tuần ở Shimla; vợ chồng con gái lớn của chúng tôi đang sống ở đó. Các cháu có một phòng dành cho khách trong nhà. Chúng tôi sống tại đây rất thoải mái, đến mức đôi khi chúng tôi cảm thấy ái ngại vì những gì các cháu đã làm cho mình.

Thú thật, tôi rất yêu những ngọn đồi ở Shimla. Thời trai trẻ, tôi từng đi dạo loanh quanh trên núi, và khó có thể tìm thấy chỗ nào ở đây mà tôi chưa đặt chân tới. Quả là một niềm vui lớn khi trèo lên đỉnh đồi Jakhu hay thả bước xuống Glen, hoặc đi xuyên qua đường hầm Barogh dài nửa dặm.

Ở tuổi 70, tôi không thể làm điều này được nữa. Nhưng vì tò mò, tôi đã hỏi một người bạn cũ về thác Chadwick. Tôi đã nghe

nhieu người nói về Mushbora, Kufri, Chail, Wildflower Hall, và rất nhiều nơi khác nữa, nhưng tôi chưa thấy ai đề cập đến thác Chadwick cả. Nhớ hồi những năm 40, tôi đã trải qua một cảm giác vui sướng tột độ khi đón nhận dòng nước mát lạnh của nó trên cơ thể mình.

- Thác Chadwick à? - Bạn tôi cười lớn. - Những con thác như thế đã bị cạn kiệt từ nhiều năm nay rồi. Shimla giờ đây chỉ có ba loại “thác” mà thôi – tuyết, mưa và dòng thác du khách đổ về. Chẳng còn ngọn thác nào quanh đây nữa.

Hình như với những cư dân Shimla lâu đời như ông bạn tôi đây, chỉ những dòng thác du khách thôi cũng đã đủ rồi. Tôi thấy mình thật nhỏ bé làm sao!

CUỘC VIÉNG THĂM BẮT ĐẮC DĨ

Một cựu siêu sao điện ảnh Hollywood có một ngạc nhiên thú vị vào buổi tối nọ. Hai người đàn ông đang thăng tiến rất nhanh trên con đường danh vọng, một là nhà sản xuất phim và một là đạo diễn, đã gọi cho bà. Bà biết họ và rất vui được đón tiếp họ.

Họ nhắc lại hào quang quá khứ tuyệt vời của bà và sau đó đi vào vấn đề. Họ kể lại kịch bản của một bộ phim mới mà họ sắp thực hiện.

Nhân vật chính của bộ phim là một tỉ phú đầy tham vọng người Mỹ và bà vợ cũng tham vọng không kém của ông ta. Cả hai lúc nào cũng đuổi theo tiếng gọi của đồng tiền để có một cuộc sống xa hoa. Và họ đã thành công trong cuộc săn đuổi của mình. Tuy nhiên, vì có chung quá nhiều điều, họ bắt đầu cảm thấy chán nhau và quyết định chia tay. Người chồng tiếp tục trải qua bốn cuộc hôn nhân sau đó, và người vợ cũ của ông ta cũng thế, cưới và ly dị nửa tá đàn ông khác. Sau cùng, họ gặp lại nhau, nhận ra ý nghĩa thật sự của cuộc sống. Họ tái hôn, từ bỏ việc săn tìm tiền bạc và sống hạnh phúc mãi mãi.

Nữ diễn viên nọ cảm thấy bị cuốn hút vào kịch bản phim. Bà ta hỏi giọng đầy háo hức: “*Vai của tôi sẽ là ai?*”. Hai quý ông nọ cảm thấy vô cùng bối rối. Họ không đến đây để giao cho bà một vai nào đó trong bộ phim. Họ chỉ đến để mượn bà áy chiếc xe cổ mà chỉ bà mới có cho một cảnh phim. Bà hiểu ra tình huống, cười đồng ý.

Tôi đã đọc câu chuyện này trong một tạp chí Mỹ nhiều năm trước. Nó quay về tâm trí tôi như một ánh chớp vào buổi chiều chủ nhật tháng 12, khi một đồng nghiệp cũ, người tôi đã không

gặp trong gần mười năm, đột nhiên đến thăm gia đình tôi cùng vợ của ông ta.

Chúng tôi chào hỏi xã giao, nhắc lại lần cuối gặp nhau trong khi vợ tôi pha cà phê mời khách. Sau đó, tôi tò mò hỏi ông ấy rằng ngọn gió nào đã đưa ông đến thăm tôi.

- Liệu tôi có thể nói với anh sự thật không? – Ông ấy có vẻ hơi đắn đo.

- Dĩ nhiên. - Tôi trả lời. - Cứ nói xem tôi có thể làm gì cho anh, tôi rất vui lòng.

- Không có gì đâu. – Ông ta cười nói. - Chỉ là khó có dịp nào để dùng đến xe hơi trong những ngày này. Và nếu nó không được dùng đến, pin sẽ hết. Để tránh điều này, tôi phải lái nó đi đâu đó ít nhất một lần một tuần. Hôm nay, chúng tôi nghĩ rằng mình sẽ ghé chỗ anh. Một công đôi việc, anh biết đấy.

CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

- Ta muốn đến El Dorado. - Bộ trưởng nói với thư ký riêng của mình. - Hãy liên lạc với đại sứ của chúng ta ở đó và đại sứ của họ ở đây. Thời gian lý tưởng sẽ là khi Thủ tướng đi nước ngoài.

- Tôi sẽ liên hệ với hai đại sứ ngay, thưa ngài. - Vị thư ký trả lời, cảm thấy hài lòng vì ông ta cũng sẽ có cơ hội được đi cùng. - Nhưng thưa ngài, - ông ta ngập ngừng, - tôi sẽ nói với hai vị đại sứ thế nào đây? Ý tôi là, nói sao để họ phải sắp xếp cho ngài một lịch trình phù hợp.

- Các anh hãy tự thu xếp với những quan chức có liên quan. Cho tôi xem chương trình vào thứ hai.

- Vâng thưa ngài.

Quay về phòng, vị thư ký gái đầu và quyết định rằng, người duy nhất có thể giúp giải quyết vấn đề này là viên thư ký tham mưu các vấn đề nước ngoài. Tuy nhiên, ông ta buộc phải từ bỏ ý tưởng này vì bản thân chuyên đi một tháng của viên thư ký kia đến Trung Quốc đã bị từ chối chỉ một ngày trước đó bởi Bộ trưởng cho rằng đã có quá nhiều quan chức đến thăm Trung Quốc mà Ấn Độ vẫn không được lợi lộc gì.

Ông ta bèn nghĩ đến việc xin lời khuyên từ vị Tổng thư ký.

- Tôi biết El Dorado. - Vị Tổng thư ký khẳng định chắc nịch. - Sẽ không có vấn đề gì trong việc lên chương trình đâu.

Cả hai cùng nhau tìm kiếm El Dorado trên bản đồ thế giới. Họ không thể tìm được nó. Vị quan chức chuyên về vấn đề khu vực được gọi đến. Anh ta cũng không xác định được nó ở đâu. Viên trợ lý phụ trách các chuyên thăm nước ngoài cũng được gọi đến. Anh ta bảo thậm chí còn chưa nghe đến tên của nơi này.

Cuối cùng, vị thư ký đành gọi điện đến một người bạn ở Ủy ban Đô thị ngoại. Ông này cười phá lên và đề nghị viên thư ký nên tra từ điển.

- Tại sao lại là từ điển. Tôi đã tìm rất kỹ trên bản đồ rồi.

- Anh cứ tìm trong từ điển đi. – Ông ta khẳng khẳng.

Bốn người đàn ông chụm lại tra từ điển. Họ chờ người ra vì kinh ngạc khi tra thấy rằng El Dorado có nghĩa là “*một quốc gia hay thành phố tưởng tượng, ở đó có rất nhiều vàng*”.

Thẹn thùng, viên thư ký quay về phòng Bộ trưởng và kể lại mọi việc. Vị Bộ trưởng nổi cơn thịnh nộ:

- Đồ khốn, đồ lừa đảo! - Ông ta gào lên, mắ ng chửi một người mà chỉ có Thượng đế mới biết là ai.

- Ai đã đưa ra lời đề nghị ấy vậy, thưa ngài? - Viên thư ký riêng hỏi.

- Hãy để cho ta yên. - Vị Bộ trưởng làu bàu.

NHỮNG TẮM DA Ở AMRITSAR

Bạn tôi, Gugga, rời khỏi trường Cao đẳng King Edward, Peshawar, vào giữa những năm 40 và gia nhập quân đội Ấn Độ. Không phải vì anh ấy thích quân đội. Anh ấy là một anh chàng rất vui vẻ, tốt bụng, thích kể những câu chuyện vui, và được nhiều người quý mến. Anh ấy cũng thích tham gia vào công việc kinh doanh vải đang ngày càng phát triển của gia đình trong thành phố.

Nhưng rồi bố của anh, một người góa vợ, lại cưới người con gái mà chính ông ta chọn để làm vợ Gugga. Điều này không phải là hiếm gặp ở Peshawar.

Thế là Gugga rời khỏi nhà và trở thành một sĩ quan trong quân lực hoàng gia Ấn Độ. Ở đó, anh được giao một công việc rất hấp dẫn: kiểm duyệt thư từ được trao đổi giữa bộ đội trên tiền tuyến và người thân ở hậu phương.

Bất cứ khi nào về Peshawar để nghỉ phép, tại quán Sarbdayal Garden, Gugga đều thuật cho chúng tôi nghe vô số câu chuyện tình cảm – của những người đàn ông thiếu vắng phụ nữ – từ những lá thư thăm thiết mà anh được phép đọc.

Sau chiến tranh, Gugga giải ngũ. Anh ấy đã cố gắng rất nhiều để có thể lập nghiệp ở Delhi. Anh ấy mua cà-ra-vát và khăn tay ở Chandni Chowk để bán chúng với giá cao hơn ở Connaught Place. Việc này xảy ra một thời gian trước khi anh ấy gặp một cô gái xinh đẹp trong một gia đình khá giả. Vợ khá đẹp trai và vui tính, Gugga đã khiến cô gái ấy yêu anh ngay lần gặp đầu tiên. Họ kết hôn không lâu sau đó.

Cha cô gái là một lái buôn da lớn trong vùng. Ông ấy đề nghị Gugga tạo một chi nhánh cho ông ở Amritsar. Gugga không thích

mùi của da nhưng sau đó vợ anh, người có con mắt nhìn xa trông rộng, đã thuyết phục được anh. Trong một khoảng thời gian ngắn, anh làm chủ một công ty buôn da ở Amritsar.

Vào thập niên 80, tôi thỉnh thoảng có ghé thăm Gugga ở Amritsar. Những dịp như thế, anh thường dẫn tôi đến chợ da. Dân ở đây, hầu hết là người Sikh, mang da dê và da cừu đến bán đấu giá ở chợ.

Hệ thống đấu giá ở đây, được gọi là *parchi*, rất khác thường. Da không được bán theo lô, mà là từng mảnh một. Mỗi tấm da đều có một cái tên – lấy theo tên của một vị lãnh tụ chính trị nổi tiếng thời bấy giờ - được đặt bởi những lái buôn có mặt tại phiên đấu giá. Nếu có 20 tấm da được bán thì cũng có nghĩa là, một cách khôi hài, sẽ có 20 vị lãnh tụ chính trị được đem ra đấu giá trong chợ da Amritsar này!

Các lái buôn rất công bằng. Tên của các vị lãnh tụ lớn được đặt cho những tấm da khổ lớn. Tương tự, những tấm da nhỏ mang tên các vị ít tên tuổi hơn. Màu và giới tính của chúng luôn là cơ sở để quy ra giá tiền.

Lần ghé thăm anh mới nhất hồi đầu tháng 11 năm nay, tôi đã hỏi anh:

- Mọi thứ hiện giờ thế nào?

- Tốt thôi. - Anh ấy nói. - Khác biệt duy nhất là những vị lãnh đạo ngày nay được nhiều người biết đến hơn. Tên của họ được đặt một cách phổ biến cho những tấm da dê và da cừu. Rõ ràng, lãnh đạo của chúng ta ngày càng sâu sát dân chúng!

NHỮNG ÔNG VUA Ở KASHMIR

Khi chiếc xe buýt đi từ Delhi đến trạm dừng trên đường Cart Road ở Shimla, có một cuộc hỗn loạn đang diễn ra ở đó. Những người khách trong xe đã mệt lử. Họ chỉ muốn ra ngoài thật nhanh. Bên ngoài, những người khuôn vác đường như đã vây kín lấy chiếc xe.

- Quý ông à, chọn số của tôi đi. - Họ hò hét.

Những lời van nài đã không giúp vơi bớt sự tuyệt vọng trong họ. Tấm kim loại nhỏ có khắc những con số là bằng chứng cho việc họ được phép hành nghề khuôn vác trong trấn. Người nào cũng cố đưa số của mình cho các hành khách. Khi làm được điều đó, anh ta sẽ cảm thấy nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng vậy.

Càng có nhiều hành lý, người khuôn vác càng tỏ ra vui mừng. Anh ta không muốn chia phần của mình cho các đồng nghiệp khác, bởi như vậy cũng có nghĩa là chia bớt phần tiền công của mình. Anh ta leo lên dốc, cố gắng hành lý nặng trĩu trên lưng và đi nhanh đến mức bạn không thể theo kịp. Anh ta chuyển hành lý của bạn tới nơi một cách nguyên vẹn, không bị xô xệch, không bị mất mát. Chỉ có chiếc túi da bị in hằn vết dây thừng, cũng giống như dấu vết trên lưng anh ta vậy.

Lạ thay, tôi lại tìm thấy một tình bạn đáng quý giữa những người khuôn vác – những người đến từ Himachal, Kashmir...

- Người ta nói rằng năm nay có rất nhiều phu khuôn vác từ Kashmir đổ về? - Tôi hỏi người vác hành lý của mình.

- Vâng. – Ông ta đáp. - Chỉ riêng quận Anantnang của tôi đã có hơn hai ngàn người. Mỗi năm, chúng tôi đến đây vào đầu mùa rồi trở về trước lễ hội Id⁽¹⁾.

- Ông ở đâu? - Tôi hỏi.

- Trong các nhà thờ Hồ`i giáo. Chúng tôi chỉ tới đó để ngủ và câ`u nguyện. Còn cả ngày, chúng tôi đề`u bận rộn. Một ngày có bao nhiêu là xe buýt tới lui. Năm nay, nhờ ơn Thượng đế`, nhiê`u khách du lịch lui tới hơn. Chẳng ai tới Kashmir cả. Hòa bình đã không còn ở đó nữa.

Tôi không cưỡng lại được việc hỏi ông ta về` Pakistan.

- Vâng, - ông ta trả lời, - cũng có nhiê`u người tới đó lắm. Đa số` là thanh niên không có việc làm. Ở đó, họ được cho tiê`n và vũ khí để tá`n công chính đấ`t nước của mình. Nhu câ`u đưa chúng tôi đế`n đây. Còn họ thì bị ép buộc nên phải tới đó. Một khi đã dính vào, chỉ có cái ché`t mới giúp họ giải thoát được. Nhưng thực tế` là, chẳng có ai chỉ cho họ con đường đúng đắ`n. Tá`t cả các vị lãnh đạo của chúng tôi đề`u đã bỏ chạy khỏi Kashmir. Và chỉ có Thượng đế` mới biế`t chuyện gì đã xảy ra với số` tiê`n mà người ta nói là Delhi viện trợ cho Kashmir từ bao lâu nay.

Người đàn ông này nói chuyện khá là hô`n nhiên. Ông ta thấ`t học. Điê`u này đúng là mỉa mai khi giáo dục ở Kashmir đáng lẽ phải được phổ cập tới bậc trung học từ lâu rồi. Ở tuổi ngoài bôn mươi, ông ta đúng là một phầ`n của tá`n bi kịch tại Kashmir ngày nay.

- Thê` những người từ làng anh có đế`n Pakistan để làm công việc giố`ng như anh đang làm ở Shimla này không? - Tôi ngập ngừng hỏi.

- Có chứ, - ông ta trả lời rõ ràng và nhanh chóng, - nhưng đa số` đề`u quay trở về`.

- Tại sao? - Tôi thắ`c mắ`c.

Ông ta cười và nói một cách chua chát:

- Ở đó người ta gọi họ là *Hato*. Ông biế t *Hato* có nghĩa là gì không? Đó là một từ khinh miệt dùng để chỉ những người thấ p kém. Người Anh gọi chúng tôi là *Hato* cũng giồ ng như gọi ông là *Kala admi*.

- Còn ở Shimla này thì người ta gọi các anh là gì? - Tôi hỏi.

Ông ta cười, dừng lại một lát rồi nói với vẻ triế t lý:

- Chà, ở Shimla này, người ta gọi chúng tôi là *Khan*⁽²⁾. Nghe hay nhỉ! Nế u một đời người phải vác gánh nặng của người khác trên lưng thì chẳng thà vác với tư cách một *Khan* còn hơn là *Hato*.

Chú thích:

(1) Một lễ hội truyền thống của người Hồi giáo.

(2) Danh hiệu của Vua chúa.

NGƯỜI MẸ

“Bà làm gì với tất cả số báo này?”, tôi chẳng cần hỏi bà ta câu đó làm gì. Tôi biết chắc bà dùng chúng để làm túi giấy. Mỗi sáng, bà đều tới và hỏi xin vợ tôi báo cũ. Và vợ tôi sẽ cho bà cả bó nờ báo tôi đã đặt mua hôm qua.

Bà ta là mẹ của chủ nhà nơi chúng tôi thuê. Chúng tôi sống trên lầu một. Bà ta sống với con trai, con dâu và mấy đứa cháu ở tầng trệt. Có hai chiếc cầu thang lên tầng một, một cái ở phía trước cho chúng tôi, một cái ở phía sau cho người giúp việc. Tôi có một con chó cái tên Ruby. Nó biết bà mẹ của chủ nhà khá rõ. Lúc nào nó cũng chào đón bà. Nhưng nó không cho phép ai khác theo cầu thang sau bước lên tầng một.

Mối quan hệ giữa Ruby và ông chủ nhà khá là căng thẳng. Ông ta lúc nào cũng ép tôi trả góp món tiền thuê nhà và mỗi tháng lại tăng thêm một cách vô lý. Những lúc ông ta cãi nhau với tôi, Ruby bắt đầu sủa. Để trả đũa, ông ta khóa đường ống nước dẫn lên tầng một.

Và thế là cứ mỗi sáng, khi thấy ông chủ nhà ở hành lang bên dưới, con chó của chúng tôi sẽ không ngần ngại sủa cật lực. Ông chủ nhà quát nó. Nhưng ông ta càng quát, Ruby càng sủa. Cuối cùng, mọi chuyện nghiêm trọng tới mức ông ta nói với tôi rằng hoặc tôi bỏ Ruby đi, hoặc là chúng tôi phải rời khỏi nhà ông ta.

Nhưng đó lại là chuyện khác.

Trong khi Ruby không ưa gì ông chủ nhà thì nó lại vô cùng thân thiết với bà mẹ của ông ta. Một người phụ nữ cam chịu, rất nhún nhường như bao người mẹ khác, bà ta có thể làm gì với số túi giấy của mình? Buồn thay, tôi phải nói rằng bà ta bán chúng cho một cửa hàng tạp hóa. Bà không cho ai biết việc đó, cũng như

không bao giờ đề cập đến sự tẻ bạc mà bà phải hứng chịu từ chính con cái mình.

Nhưng chúng tôi biết. Với một cái lưng đã còng, bà tới trạm sữa lấy sữa về cho gia đình. Từ sáng đến chiều, bà cặm cụi thu dọn sạch sẽ từ trong nhà ra ngoài sân. Thiếu ư thốn về kinh tế, thể chất bị bào mòn, bà vẫn đêm đêm âm thầm gõ i dón túi giấ y, chỉ với một mong mỏi rằng mình không trở thành gánh nặng cho những người mà đúng ra phải có nghĩa vụ chăm sóc bà.

VẾT Ồ TRONG TRƯỜNG HỌC

Những gì Taliban đang làm ở Afghanistan khiến tôi nhớ lại một trong những người được gọi là “thầy” của mình, Ustad Maulvi. Ông ấy là một trong những giáo viên dạy tiếng Ba Tư tại trường trung học của tôi ở Peshawar vào những năm 30.

Cứ vào tiết học, Ustad Maulvi sẽ lại chọn bốn hay năm học sinh để trả lời những câu hỏi khó trong các bài thơ Ba Tư của Sheikh Saadi hay Hafiz Sheerazi. Khi trả lời không đúng hoặc chưa đầy đủ, các học sinh ấy sẽ phải lựa chọn: hoặc nộp phạt một đồng anna hoặc bị đánh 10 roi vào lòng bàn tay. Thường thì lũ chúng tôi, hầu hết đều là con nhà khá giả, đều chọn cách đầu tiên. Có một tiệm trà bên ngoài trường học. Ustad Maulvi sẽ bắt một đĩa trong số đó mua về cho ông một ấm trà giá một anna. Số tiền phạt còn lại, Ustad Maulvi lẳng lặng nhét túi mình.

Ai cũng biết rằng số tiền đó chẳng bao giờ được sung vào quỹ trường. Thời đấy, chẳng có thông lệ nào quy định việc phạt tiền học sinh. Hình thức xử phạt luôn là bị đánh bằng roi. Tôi không thể nói một ngày Ustad Maulvi thu được bao nhiêu anna; điều đó tùy vào số tiết ông ta dạy trên lớp.

“Lời nguyện cầu đã đến trên môi; cầu Thượng đế cho cuộc đời con như ngọn đèn kia thả ánh sáng nhân loại”, đó là lời cầu nguyện của trường chúng tôi. Ustad Maulvi từng bắt tất cả chúng tôi đọc lời cầu nguyện ấy mỗi buổi sáng. Ông là một người hết sức sùng đạo.

Bữa cơm trưa luôn có kèm theo phần sữa do ban quản lý trường học cung cấp. Việc phân phối sữa cho học sinh cũng do Ustad Maulvi chịu trách nhiệm. Vì không có bao nhiêu học sinh thích sữa, thêm nữa, phần sữa cho mỗi người lại khá nhiều, nên gần như 80% số sữa không được đựng đến.

Vậy số sữa còn dư đó đã đi về đâu? Dĩ nhiên là không trôi xuống cống rãnh. Thời đây làm gì có hệ thống cống rãnh nào ở Peshawar. Bằng cách nào đó mà Thanh tra Giáo dục biết được vụ lãng phí sữa ở trường chúng tôi. Họ tập hợp học sinh lại và hỏi từng đứa một rằng chúng tôi có được nhận sữa tại trường không. Đa số chúng tôi đều trả lời thành thật.

Ustad Maulvi đã bị vạch trần chân tướng. Nhưng ông không hề bị kỷ luật gì. Vì đó là năm ông trở thành Haji⁽¹⁾. Vào lúc bấy giờ, không phải ai cũng có đủ tiền để tham gia vào chuyến hành hương đắt đỏ đó. Nhưng Ustad Maulvi thì có, nhờ vào số tiền phạt ông thu và tiền bán số sữa dư thừa.

Làm sao có thể kỷ luật ông ta? Ban quản lý ngôi trường nhỏ bé của chúng tôi có thể áp dụng hình phạt nào cho một người cao quý vừa được phong tặng danh hiệu Haji? Điều đó thật khó, nhất là ở thời nay, khi mà những người ủng hộ nhân quyền đã thật sự nhắm mắt làm ngơ trước những gì Taliban làm đối với phụ nữ Afghanistan.

Chú thích:

[\(1\)](#) Người hành hương tới Mecca - ND

NGUỒN CỘI

Cuối tuần, tôi thường từ trường Đại học Sussex ở Brighton tới Luân Đôn. Đi bằng xe lửa sẽ mất khoảng hai tiếng rưỡi. Chi phí là 2,5 bảng Anh. Tôi được Hội đồng Anh cấp cho một khoản trợ cấp ít ỏi là 4,5 bảng mỗi ngày. Khoản tiền đó là quá eo hẹp. Vì thế, buổi tối tôi thường ngủ nhờ nhà người bạn. Đài BBC thì trả tôi rất hào phóng. Tôi nhận được 1 bảng/phút cho chương trình mình cộng tác. Thời lượng phát sóng bình thường khoảng 10 phút. Vậy là tôi có thêm 10 bảng. Đúng là của trời cho.

Vào một ngày năm 1976, bạn tôi, Amar Nath Arora, người cho tôi ở nhờ nhà, lên kế hoạch dẫn tôi đi Hyde Park. Ở đó chẳng có gì đặc biệt. Nhưng Hyde Park là Hyde Park. Nếu trận chiến Waterloo thắng trên Eton, thì tất cả những cuộc chiến khác, dĩ nhiên là bằng con đường đàm phán, mà Anh đã đấu tranh từ ngàn xưa, thắng hay thua đều tại Hyde Park này. Cá và khoai tây chiên tốn hết 75 xu, đó là tất cả những gì bạn cần để đến thăm cái chốn vẻ vang này.

Hôm đó là chủ nhật. Xe của bạn tôi không chịu nổ máy. Anh ấy đã phải vật lộn với nó, nhưng cũng chẳng có kết quả gì. Ở Luân Đôn, người ta không làm việc vào ngày chủ nhật. Tất cả các xưởng sửa chữa đều đóng cửa. Nhưng gần chỗ bạn tôi sống có một người thợ máy gốc Punjab. “Người đến với ta khi ta gặp khó khăn mới là người bạn thật sự” - tôi đi đến đâu cũng thấy những người Punjab tốt bụng làm theo nguyên tắc vàng đó.

Bạn tôi cười mô tô tới chỗ người thợ máy và lát sau, quay về cùng ông ta. Người đàn ông ấy giúp đỡ không chút nề hà. Và cho dù ông biết có những người Anh đi ngang qua sẽ khó chịu vì thấy ông làm việc vào ngày chủ nhật - một điều không hợp với văn hoá Anh - nhưng ông vẫn nhanh chóng mở cốp xe ra và lập tức phát hiện vấn đề của chiếc xe.

Có một bộ phận nào đó bị mòn. Người thợ nói rằng ở nhà ông có bộ phận đó, còn rất mới và giống với loại trong xe. Ông ta đã về nhà lấy nó. Chưa tới nửa tiếng sau, chiếc xe đã khởi động trở lại.

Trong lúc làm việc, ông ta hỏi tôi tất cả những câu mà một người Punjab có thể hỏi một người Ấn Độ. Khi biết tôi đến từ Delhi, ông ta thò đầu ra cạnh ô cửa xe hỏi tôi đã từng đến Karol Bagh chưa.

- Thỉnh thoảng. - Tôi trả lời. - Tôi sống ở Pandara Road, không xa chỗ đó lắm.

- Lần sau ông tới Karol Bagh, - ông ta nói, - nhờ ông giúp tôi một chuyện. Mẹ tôi sống ở số 5 Naiwali Gaili. Xin ông hãy tới gặp bà và nói rằng tôi vẫn khỏe. Ông hãy nói thay vì lo lắng cho tôi, xin bà hãy quan tâm tới sức khỏe của mình.

Tôi hỏi người đàn ông rằng chẳng lẽ ông không liên lạc với mẹ mình hay sao.

- Có. - Ông ta đáp. - Nhưng vì ông đã tận mắt gặp tôi hôm nay, nên nếu ông kể lại thì bà sẽ dễ tin hơn.

Xin hãy tha thứ cho tôi, Paramijit Singh. Tôi đã không thể đến số 5 Naiwali Gaili. Nhưng tôi trân trọng tình cảm anh dành cho nguồn cội của mình.

GIỎ XOÀI TỪ MALIHABAD

Đó là một trong những buổi chiều đẹp trời mà Thượng đế đã rộng rãi ban tặng cho loài người. Tôi phải đi tới Malihabad, vùng đất của loại xoài *dassehri* nổi tiếng. Ngày trước, xoài *dassehri* rất rẻ. Một *dheri* – hơn 30 trái - chỉ hai hay ba rupi. Lớp trên thường là những trái to còn những trái nhỏ nằm phía dưới - điển hình của kiểu làm ăn đã giúp người ta kiếm hàng triệu đô ng tại các khu chợ bán trái cây, rau quả Ấn Độ.

Malihabad cũng là quê hương của nhà thơ nổi tiếng Josh Malihabadi, cách Lucknow khoảng 20 dặm. Ở đó sẽ diễn ra một chương trình văn hoá, do Bộ phận Ca nhạc và kịch nghệ của Chính phủ Ấn Độ phối hợp cùng Ban Thông tin của chính quyền UP tổ chức, và tôi chịu trách nhiệm chỉ đạo chương trình này.

“Đừng lặn, mặt trăng, đừng lặn mặt”

Cho tới khi tôi vẫn còn hát khúc ca này

Hãy để tôi hát bài ca cuộc đời

Bằng tất cả trái tim.”

Đó là lời một bài hát thịnh hành thời bấy giờ, khoảng giữa thập niên 50. Tôi nghĩ nó là nhạc phim *Man Ki Jeet* - bộ phim được phỏng theo tác phẩm *Tess of the D'Urbervilles* của Thomas Hardy. Bài hát đó là nhạc nền cho tất cả mọi sự kiện diễn ra chiều hôm đó.

Sau khi chương trình kết thúc, dân làng nhá t mực bắt chúng tôi phải ở lại dùng bữa tối với những người thuộc tầng lớp cao quý trong làng trước khi đoàn trở về Lucknow. Việc này nằm ngoài lịch trình. Chúng tôi phải trở về Lucknow, và trời đã tối. Cùng với đồng nghiệp của mình, tôi cố từ chối một cách lịch sự.

- Không được. - Vị trưởng làng, một ông lão Hồi giáo trong bộ đồ *lucknavi* truyền thống, nói. - Không có người khách nào tới Malihabad và ra về mà không dùng bữa tối với chúng tôi. Chúng tôi đã chuẩn bị đầu vào đầu và tất cả những người có vai vế trong làng sẽ đến dự.

Thất bại trong việc cố chia tay người dân Malihabad, chúng tôi đành ở lại cùng họ. Và đó là một bữa tối xa hoa!

- Đây đã là truyền thống của Malihabad từ thời tổ tiên chúng tôi. - Người đàn ông ngồi cạnh tôi trong bàn ăn nói. - Bất kỳ ai đến đây cũng đều phải dùng bữa với chúng tôi, ngay cả Jawaharlal Nehru cũng không thể nói “không”.

Khi bữa tối kết thúc, lúc nhóm chúng ra xe để quay về Lucknow, trưởng làng bước ra với một món quà hào phóng khác.

- Vì tôi, vì những người dân Malihabad, xin hãy nhận giỏ xoài này. - Ông ta nói lớn. - Những trái xoài này rất đặc biệt. Cây của nó do Jawaharlal và Rafi Sahib ươm trồng tại đây. Và chúng tôi đã chăm sóc hết sức kỹ lưỡng để bảo đảm không có chuyện gì xảy ra với cây này. Những trái xoài này cũng như bao trái khác ở Malihabad thôi, nhưng cây của nó thì có ý nghĩa đặc biệt với chúng tôi.

Chúng tôi buộc phải nhận những giỏ quà tình cảm đó. Nó là điển hình của tất cả những gì tốt đẹp nhất thuộc về văn hoá Malihabad, và văn hoá Ấn Độ.

Xoài ngọt chưa từng thấy.

MÁI ẤM CỦA MỘT LINH HỒN

Họ đã lặn lội từ tận Pittsburgh ở Mỹ tới New Delhi chỉ để chúc mừng sinh nhật lần thứ 80 của mẹ họ. Chính xác thì không hẳn như thế. Thật ra sau bao nhiêu năm rồ i, họ mới có một kỳ nghỉ. Và tình cờ, sinh nhật người mẹ lại trùng ngay dịp ấy. Vì thế, họ quyết định đưa bà trở về quê hương, họp mặt bà con họ hàng và bạn bè cũ. Họ cũng quyết định, dĩ nhiên có sự đồng ý của người mẹ, rằng sẽ bán ngôi nhà ở Greater Kailash đã bỏ trống từ lâu. Thời gian đã phá hủy dần ngôi nhà.

Vào khoảng giữa những năm 1970, Sunita và Sushil, cả hai đều là thầy thuốc, vừa cưới nhau, cùng dọn tới Mỹ, theo đợt di cư ô at của các bác sĩ Ấn tới vùng đất hứa. Lúc đầu, mọi chuyện còn nhiều khó khăn. Họ phải trải qua bao nhiêu thử thách. Và để gắn kết thể xác cũng như tâm hồn với nhau, họ đã phải làm vô số công việc khác nữa.

Trải qua nhiều năm, cuối cùng Sunita và Sushil cũng ổn định được cuộc sống. Sau khoảng thời gian dài phải sống xa nhau do yêu cầu công việc, giờ đây, Pittsburgh đã là nhà của họ. Họ đã có một mái nhà riêng. Các con của họ đang theo học trường Mỹ. Mẹ và những người anh em được họ bảo lãnh sang Mỹ cũng đã ổn định cuộc sống. Tất cả đều là công dân Mỹ. Hiện tại, họ đã trở thành một phần nhỏ trong cộng đồng người Do Thái Ấn Độ đang sống rải rác khắp nơi trên thế giới.

Một vài ngày trước bữa tiệc sinh nhật, Sunita gọi điện mời vợ chồng tôi. Chúng tôi có việc bận nên đành phải từ chối dịp vui. Nhưng trước khi trở về Mỹ, Sunita và Sushil đã ghé thăm gia đình tôi, trong khoảng thời gian ngắn ngủi lưu lại Ấn Độ của họ.

- Bữa tiệc thế nào? - Tôi hỏi Sushil.

- Tuyệt vời. - Anh ta trả lời. - Tất cả những người mẹ tôi quen đều có mặt. Bà ấy rất vui. Chúng tôi cũng thế. Nhưng chúng tôi đã hoãn việc bán nhà, dù chuyện thương lượng giá cả đã xong. Tới phút cuối, mẹ tôi đổi ý không bán nữa.

Tôi không cần hỏi anh ấy lý do tại sao. Máu của chồng người đàn bà đó đã đổ xuống để ngôi nhà được xây lên. Và cho dù chồng bà không còn nữa, linh hồn ông ấy vẫn sẽ sống mãi trong căn nhà đó.

HÃY GỌI TÔI LÀ PANDIT!

Để củng cố cách thống trị lên Ấn Độ, người Anh đã tung ra một con bài chủ chốt trong Thế chiến II. Đó là cho đăng lính tất cả những ai đang làm tại các bộ phận hậu cần trong Quân đội. Vì thế, trừ vài trường hợp ngoại lệ, tất cả đều trở thành hạ sĩ quan và hoặc sĩ quan chính thức. Những người ở trường hợp sau là những người đã có nhiệm vụ năm phục vụ tận tụy. Họ được phong các chức danh cao quý như *Jamadar Sahib*, *Subedar Sahib* và *Subedar Major Sahib*.

Việc biến những thường dân cứng đầu thành những người tham chiến thật sự không phải là chuyện đùa. Vô số vắn đề đã phát sinh. Một trong số đó là những ai biết tiếng Anh thì vẫn phải làm nhiệm vụ của người biết tiếng Anh, nghĩa là xếp hồ sơ vào ngăn. Họ không phải động tới súng ống.

Vắn đề thứ hai là thắt lưng và mũ. Quân đội cung cấp thắt lưng, có ba cỡ chuẩn – nhỏ, vừa, lớn. Nhưng hoá ra lại có những người có vòng eo quá khổ, lớn hơn cả thắt lưng cỡ lớn nhất.

Vắn đề về mũ mới thật nan giải. Trong khi người Sikh ở tất cả các nhánh theo luật đều được đội khăn xếp thì những người còn lại phải đội nón kết của đơn vị mình. Không phải tất cả họ đều chuẩn bị sẵn sàng cho việc này. Đối với họ, khăn xếp là biểu tượng của “phẩm giá”. Tổ tiên họ đã đội nó từ thế hệ này sang thế hệ khác và dường như chưa một ai sẵn sàng để từ bỏ nó vì một cái nón kết tầm thường nào đó. Chính phủ Anh, dù đã thông minh hơn nhờ kinh nghiệm năm 1857, cũng phải đi đầu hàng trước việc này. Những người tuyệt đối trung thành với khăn xếp được phép tiếp tục đội nó.

Tiếp theo là vắn đề về nghi thức chào. Các sĩ quan phải nhận nghi thức chào từ cấp dưới và phải chào lại cấp trên của

mình. Đó là quy tắc trong quân đội. Một sĩ quan phải thực hiện nó một cách nghiêm túc, đúng quy cách nhất. Đó là, cánh tay và bàn tay phải giơ lên tạo thành một hình tam giác, tay trái thì giữ gậy baton chuẩn của quân đội. Tất cả họ đều phải đem theo gậy baton bên mình.

Trong đơn vị của chúng tôi có một *Subedar Major Sahib*, tên là Pandit Kanshi Ram. Ông ta là người được phép đội khăn xếp và được cấp thắt lưng ngoại cỡ. Cả đời ông chỉ chào người ta bằng cách chắp tay lại. Cách chào trong quân đội vượt ngoài khả năng của ông. Đưa tay phải lên theo hình tam giác đồng thời tay trái giữ baton thì đúng là quá sức ông ấy thật!

Tệ hơn, có nhiều lúc quần của Pandit Kanshi Ram còn bị tuột. Do vòng bụng ông ta dường như to hơn cả cái dây thắt lưng ngoại cỡ nên thỉnh thoảng, thắt lưng bung ra. Muốn giữ chặt lưng quần, ông ta buộc phải dùng cả hai tay, mà việc này là không thể vì cả hai tay đều đang bận.

Một ngày kia, thảm họa xảy ra. Trong khi đang nghiêm túc nhận nghi thức chào từ một sĩ quan cấp dưới, thắt lưng của Pandit bật tung khỏi quần. Gậy baton của ông bị rơi và khăn xếp suýt nữa là xô ra.

- Chết tiệt! - Pandit giận dữ. - Vì Thượng đế, đừng có ép tôi phải làm cái nghi thức chào hỏi này nữa. Cứ gọi tôi là Pandit như trước đây, và chào tôi bằng cách chắp tay, giống như trước đây các người vẫn chào ấy.

LÀM NGHỊ SĨ

Khi Prithviraj Kapoor rời Peshawar tới Mumbai vào đầu thế kỷ trước, mọi người đều nói với mẹ của ông rằng bà đã để con mình sa vào vòng tội lỗi.

Ngày đó ở Peshawar, quê tôi, Mumbai được biết đến như thành phố của tội lỗi. Và không ai có thể tưởng tượng được rằng chuyến đi của Prithviraj sẽ dẫn đến sự hình thành Nhà hát Prithvi nổi tiếng. Cũng không ai thấy trước được rằng Kapoor sẽ trở thành một trong những dòng họ danh giá bậc nhất tại Bollywood. Mumbai nợ Peshawar quá nhiều.

Jawaharlal Nehru là một trong những người vô cùng ngưỡng mộ Prithviraj. Ông đã đề cử Prithviraj với Quốc hội Ấn Độ. Và chính vì việc đó mà tôi tình cờ được gặp ông vào năm 1960, khi ông có mặt tại Tòa nhà Hiến pháp ở Kasturba Gandhi Marg, New Delhi. Tôi cũng ở đó nhân cuộc họp nội các Ấn Độ đầu tiên.

Lẽ dĩ nhiên, tôi tới chào Prithviraj để bày tỏ lòng kính trọng. Chúng tôi đang ngồi trong nhà ăn dùng bữa trưa. Tôi nói rằng tôi cũng từ Peshawar tới. Kể từ đó, mỗi lần tới nhà ăn, ông đều gọi tôi lại bàn ông và cùng nói chuyện thời thế.

- Tôi nói với cậu chuyện này nhé. - Ông nói. - Thật tình tôi không biết mình phải làm gì ở Quốc hội. Đóng vai Mughal - e - Azam trong phim còn dễ hơn là làm một nghị sĩ. Chỉ có trời mới biết Jawaharlal thấy điểm đặc biệt gì ở tôi. Nhưng mỗi khi tôi ở Delhi và Quốc hội có phiên họp, tôi đều cố gắng tham dự.

Prithviraj không bao giờ để tôi tự thanh toán hoá đơn của mình. Ông nói thẳng là tôi thật khách sáo nếu cứ muốn thanh toán hoá đơn khi có mặt ông ở đó. Khi tôi có khách, ông cũng thanh toán cho họ.

- Khách của cậu cũng là khách của tôi. - Ông cười. - Cho cậu biết điề`u này nhé chàng trai, nế`u khách của cậu, cậu sẽ phải trả cho mỗi người 5 rupi. Còn nế`u đó là khách của tôi, tôi chỉ phải trả 2,5 rupi thôi. Đó là một trong rấ`t nhiề`u nhữn`g quyề`n lợi mà tôi thích thú khi đượ`c là một nghị sĩ.

SỐNG THẬT SỰ

Ajit Singh là luật sư hình sự. Tôi không hiểu vì sao những luật sư giải quyết các vụ án hình sự lại tự gọi mình là luật sư hình sự. Họ đâu có phạm tội. Họ chỉ bảo vệ tội phạm. Nhưng dù sao thì đó cũng không phải là việc của tôi.

Hardy, người trở thành Thẩm phán tối cao tại Tòa án tối cao Delhi, xét xử cả các vụ án dân sự lẫn hình sự. Là họ hàng xa, tôi ở cùng ông ta. Lần đó, ở chỗ ông có một buổi tiệc. Vài luật sư khác ngoài Ajit Singh cũng có mặt. Cuối buổi tiệc, bỗng nhiên Ajit Singh, sau khi uống khoảng ba, bốn ly whisky, bắt đầu khóc. Chuyện gì đã xảy ra? Mọi người thắc mắc.

- Đồ ngốc! - Ajit Singh nói. - Mấy người làm tôi uống nhiều đến nỗi quên tới Gurudwara Rakabganj đón bà nhà tôi rồi. Tôi đã hứa chắc với bà ấy là sẽ có mặt đúng 11 giờ đêm nay.

Hardy an ủi Ajit Singh bằng cách nói rằng chưa sao cả, ông ta chỉ mới trễ có một tiếng thôi.

Thế rồi, tất cả mọi người đều cùng lái xe tới Rakabganj để ủng hộ tinh thần cho Ajit Singh. Trong khi chúng tôi đang cố tìm người vợ, một vài cảnh sát tiến lại và suýt nữa thì quy cho chúng tôi tội quấy rối. Với áo quần xộc xệch, cà vạt treo hờ, áo khoác vắt đầu trên vai, đúng là các vị luật sư này trông hết những kẻ lông bông. Không ai thấy vợ Ajit Singh đâu cả.

- Chắc là bà ấy về nhà rồi. - Ajit Singh nói. - Dù sao, “sống ở đâu thì cũng phải sống cho ra sống”...

Trở về nhà Hardy, mọi người lại uống thêm. Đã tới lúc tiệc tàn. Ajit Singh bắt mọi người phải theo ông ấy về nhà mình, thuyết phục bà vợ rằng ông bận việc ở công ty. Chưa ai chuẩn bị

ting thâ`n cho việc đó. Nhưng vì Ajit Singh là khách của Hardy, và bởi tôi ở chung với Hardy nên tôi buộc phải theo hai người đó.

- Xin Thượng đế` tha tội! Hôm nay, tai hoạ đang chờ tôi. - Ajit Singh thở dài đau khổ.

Hardy nói ông hãy thư giãn và cứ từ từ. Trước đây, ông đã gặp nhiê`u trường hợp như thế` và tất cả đề`u là một phầ`n trong đời số`ng vợ chồ`ng. Nê`u giữa vợ chồ`ng mà không có những chuyện khó chịu nhỏ nhặt như thế` thì cuộc số`ng hôn nhân còn gì há`p dẫn.

- Khi bà á`y ra ngoài, - Ajit Singh nói, cô` tỏ ra can đảm, - chẳng bao giờ bà á`y nói cho tôi biế`t mình đi đâu. Chẳng lẽ chỉ có người chồ`ng là có trách nhiệm đúng giờ?

Hardy tỏ ra thông cảm:

- Dĩ nhiên là không. Dù sao thì anh cũng không nên lo lắ`ng. Tôi đã bên anh những lúc sướng vui và khó khăn, đêm nay cũng vậy, Thượng đế` cũng muố`n thế`, tôi sẽ bên cạnh anh.

Song, Thượng đế` đã không muố`n thế`.

Chúng tôi lên câ`u thang tới căn hộ của Ajit Singh. Anh ta bắ`m chuông, cửa mở, và từ trong vọng ra một loạt những câu mắ`ng nhiê`c hế`t sức thô` lỗ. Theo sau đó là vô số` giày dép phụ nữ không ngừng bay ra. Dường như vợ của Ajit Singh đã tập trung hế`t giày dép của mình lại một chỗ gắ`n cửa. Trong khi Ajit nhận phầ`n lớn hậu quả của đọ`t tắ`n công, Hardy cũng bị trúng vài đòn.

- Mình ra khỏi đây thôi, - Hardy nói, kéo tôi xuô`ng câ`u thang và cùng lúc thì thầ`m, - số`ng ở đâu thì cũng phải số`ng cho ra số`ng chứ!

NHỮNG CỘT ĐÈN GIAO THÔNG

Cách đây đã lâu, tôi có ghé thăm cảng Blair ở Andamans⁽¹⁾. Tôi phải tới đó, trong chuyến công tác của Bộ Thông tin về chương trình *Triển lãm văn hóa Ấn*. Tại đây, tôi làm việc với người phụ trách chính, ngài Butalia, và người đại diện vui tính của ông, anh chàng Scot trẻ tuổi.

Vào lúc đó, cuộc các mạng xe hơi vẫn chưa xuất hiện tại Ấn Độ. Ở cảng Blair, ngoại trừ chiếc xe jeep của chính phủ, tôi không thấy nhiều lắm những chiếc khác. Và lúc đó, ở mỗi ngã tư đều có những cột đèn giao thông tự động. Là người dân, ai cũng sẽ phải tuân theo những tín hiệu đèn đó.

- Lượng giao thông trên đường không nhiều. - Tôi nói với Scot.
- Khi không có nhiều xe cộ lưu thông, có cần phải dựng những cột đèn này?

Hôm đó, Scot đã trả lời câu hỏi của tôi một cách rành rọt và tỉ mỉ.

- Ông biết không, - anh ta nói, - là một lãnh thổ thô ng nhất, chúng tôi chịu điểu hành trực tiếp từ Delhi. Có ai đó ở đây đã quyết định rằng chúng tôi cũng cần đèn giao thông như Delhi. Họ ra lệnh cho một văn phòng ở Mumbai cử người đến đây chọn địa điểm để đặt trụ đèn. Bởi vì chúng tôi không phải thanh toán chi phí, lại không muốn Delhi nghĩ chúng tôi lạc hậu, và thêm nữa, thực lòng mọi người đều nghĩ rằng, những cột đèn giao thông kia sẽ tăng thêm vẻ mỹ quan cho thị trấn, nên chúng tôi đều sẵn sàng đồng ý.

Ngung một lát, anh tiếp:

- Hơn nữa, chúng tôi là ai mà có quyền thách thức về chỉ thị của Delhi? Những người ở đó quyết định nhu cầu của chúng tôi. Và cũng chính họ tìm ra cách thức và phương tiện để đáp ứng nhu cầu đó. Chúng tôi chỉ làm những gì họ yêu cầu theo trách nhiệm. Cuối cùng thì, “ai trả tiền người ấy có quyền”.

- Dĩ nhiên, - Scot nói thêm, - những nhu cầu cơ bản của chúng tôi, theo ý họ, thì rất khác nhau. Ví dụ, chúng tôi được Delhi yêu cầu tăng số chuyến bay từ Kolkata tới cảng Blair trong vòng hai tới ba tuần tới, và nhập loại máy bay mới tốt hơn để trong trường hợp trời nhiều mây, hành khách không phải chuyển hướng sang Rangoon và kẹt lại đó. Ngoài ra, nhiều năm nay, chúng tôi cứ bị hó i thúc phải có một bệnh viện. Ở đây đã có một đài phát thanh, mọi tin tức từ Delhi đều tới được đây. Nhưng chúng tôi không có bệnh viện. Kính của vợ tôi bị vỡ, tôi phải gửi nó tới Kolkata để sửa. Chỉ có Thượng đế mới biết chừng nào nó mới quay về. Rồi khi nó được trả về, liệu vợ tôi có hài lòng? Ý tôi là, nếu trông không vừa với gọng thì làm sao, tôi phải gửi lại Kolkata lần nữa à?

Trong khi chúng tôi đang trò chuyện thì xa kia, chiếc xe jeep của chính phủ vẫn đang chạy với tốc độ kinh người. May thay, những ánh đèn xanh đỏ chớp lóa và tiếng còi hú xé tai của nó, mặc dù tạo ra tình trạng hỗn loạn xung quanh, vẫn chưa khiến hòn đảo bé nhỏ này rung chuyển.

Chú thích:

(1) Một quần đảo thuộc Ấn Độ

EM GÁI TÔI, SHASHI

Ngày ấy, năm 1967, một đám đông từ quê tôi, Peshawar, kéo đến nhà tôi ở Patel Nagar, New Delhi để nói với tôi rằng chàng trai kia thực sự không có gì sai trái, và cha cậu ấy cũng không phải là kẻ tham lam. Em gái tôi đã đính hôn với cậu ấy vài tháng trước.

Nhưng, họ không thể thuyết phục được tôi. Chính mắt tôi đã thấy cậu ta – người có khả năng sẽ là em rể tôi - say như điếu u đồ suốt tuần ròi, nhân dịp đám cưới của chị cậu.

Cũng chiều hôm đó, cha của cậu ta với thái độ thô thiển, không biết xấu hổ đã nói với tôi rằng, có người khác quan tâm đến con trai ông và đề nghị đặt cọc trước 25 ngàn rupi.

- Sao ông không chấp nhận đề nghị đó? - Tôi hỏi một cách giận dữ.

- Bởi vì, - ông ta nói mỉa, - tôi đã hứa với gia đình ông.

- Ai đã đề nghị trả cho ông 25 ngàn rupi?

Ông ấy không trả lời. Hiển nhiên là không có ai. Và cũng hiển nhiên, đó chỉ là gợi ý rằng, 25 ngàn rupi là cái giá của con trai ông và tôi cần trả tới mức đó⁽¹⁾.

Mẹ tôi lúc đó còn sống. Em của mẹ có quan hệ họ hàng bên chồng với cha của cậu ta. Bà khá hiểu về gia cảnh nhà đó và đã chứng nhận đó là một nhà gia giáo. Tôi cũng đã gặp chàng trai và cha mẹ cậu. Tôi thấy họ không có vấn đề gì.

Nhưng gần như ngay sau khi đính hôn, bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu về sự ham hố của họ. Khi ngày cưới gần kề, chúng tôi cầm trong tay một danh sách khủng khiếp bao gồm cả một tivi, một cái tủ lạnh và một chiếc xe Scooter. Tệ nhất là,

người ta báo với tôi rằng chàng trai kia vương vào cờ bạc và rượu chè. Người ta còn nói rằng trước đây, trong một lần say xỉn, cậu ta đã đập vỡ cửa kính một tiệm cắt tóc chỉ vì ông chủ không chịu ưu tiên phục vụ cậu ta trước.

Đỉnh điểm là sự việc xảy ra vào đêm tân hôn của chị gái cậu.

Chúng tôi huỷ hôn ước.

Một tuần sau, đám đông họ hàng bên nhà cậu ta kéo tới. Tôi tiếp họ một cách lịch sự, nhưng từ chối không thỏa hiệp.

Họ cầu xin mẹ tôi. Bà nói bà đã giao hết mọi chuyện cho tôi.

Cuối cùng, người đàn ông đó cũng đi và nói rằng, cha mẹ cậu sẽ trả lại hết tất cả những gì chúng tôi đã cho tại buổi đính hôn. Thế nhưng, chuyện đó đã không hề xảy ra.

Em gái tôi được gả cho một chàng trai khác và mẹ tôi rất vui vì thấy nó có cuộc sống ổn định. Vì làm việc chăm chỉ và tận tụy mà giờ đây, vợ chồng nó đã đạt được một số mục tiêu trong đời.

Trước khi kết hôn, em gái tôi đã gia nhập *Liên đoàn Những người câm điếc Ấn Độ*. Tại đó, nó đã học thành thạo *thủ ngữ*. Nó giúp tổ chức lập nên một xưởng chế tác đồ mỹ nghệ thủ công cho những người bị tật nguyền. Nhờ sự tài trợ của xưởng chế tác này mà hai năm trước, Đài truyền hình Doordashan đã thực hiện được một bản tin đặc biệt mỗi ngày dành cho người câm và điếc.

Tháng ba vừa rồi, tôi rất vui khi thấy cô bé ngày nào, bây giờ đã lên chức bà, nhận phần thưởng danh dự của Tổng thống vì những công hiến phục vụ cho người tật nguyền. Nghịch lý thay, giải thưởng đó ngoài giá trị hiện vật còn có số tiền đúng 25 ngàn rupi.

Chú thích:

(1) Ở đây, tác giả đang đề cập tới món của hồi môn mà nhà gái phải cho cô dâu trước khi về nhà chồng theo tập tục của người Ấn.

KHÔNG THỂ TIN ĐƯỢC!

Đừng tin vào câu chuyện tôi sẽ kể sau đây, bởi chính tôi còn không thể tin bản thân mình.

Không, tôi không điên. Tôi cũng không mất trí. Tôi biết hôm nay là thứ ba, hôm qua là thứ hai và ngày mai sẽ là thứ tư. Nhưng chỉ cần gặp một chuyện như những gì đã xảy ra hôm nay nữa thôi, là với tôi, ngày tận thế đã đến rồi.

Tôi đang lái xe về hướng Palam trên đại lộ Ring thì đột nhiên bị một chiếc Maruti lấn đường. Cái vật nhỏ bé đó tiến từ sau lên và vượt qua tôi bên phía tay trái. Đó là quyên của nó. Nhưng đột nhiên, nó lách sang phải, buộc tôi cũng phải làm theo cho tới khi xe tôi đâm sầm vào dải phân cách. Chiếc Maruti không sao cả. Nó lao đi, bỏ lại tôi ngỡ ngàng và kinh ngạc.

Xe của tôi bị hư hại. Tôi bước ra khỏi xe và cố nhớ bảng số chiếc Maruti. Nhưng tôi chỉ có thể nhớ được bốn con số lớn, những phần nhỏ còn lại – DL2CA, 3CA hay ABCD – tôi không thấy kịp. Tôi đuổi theo nhưng chiếc xe đã chạy mất. Một chiếc xe cảnh sát tuần tra đang đậu dưới tán cây. Tôi tiến lại. Viên cảnh sát yêu cầu tôi phải cung cấp bảng số xe đầy đủ của thủ phạm.

Sau một hồi nghe tôi giải trình, viên cảnh sát hứa sẽ thông báo cho các chốt giao thông phía trước truy tìm chiếc Maruti đó. Tôi đề nghị ông viết biên bản. Ông ấy nói rằng phải về Sở Cảnh sát mới làm được, và cùng lúc nói thêm rằng, không thể lập hồ sơ vụ này được vì không có đầy đủ thông tin.

Tôi có người bạn quen với một số lớn trong Sở Cảnh sát. Tôi gọi điện cho anh ta và nhờ anh nói chuyện với vị quan chức kia. Vì

thế, khi tôi tới đó, họ tiếp tôi rất tử tế. Ngài cảnh sát kiên nhẫn lắng nghe tôi và bảo cấp dưới lập biên bản sự việc.

Tuy nhiên, tờ biên bản được viết bằng tiếng Hindi⁽¹⁾. Tôi chỉ có thể đọc được khi đã về tới nhà.

Nó không hề nhắc gì tới chiếc Maruti mà nói rằng có một con bò đã chắn ngang đường, và để tránh nó, tôi phải bẻ lái và đâm vào dải phân cách!

Đó là chiếc Maruti hay một con bò? Bò có mang biển số phía sau đuôi à? Tôi không hiểu. Có lẽ thật ra chả có vụ tai nạn nào, và tôi tới Sở Cảnh sát chỉ để tán gẫu mà thôi!

Chú thích:

(1) Ấn Độ có ba ngôn ngữ chính là tiếng Anh, tiếng Hindi và tiếng Urdu; tác giả là người vùng Peshawar, địa phương sử dụng tiếng Hindko làm ngôn ngữ chính.

TAI TIẾNG QUANH CHIẾC XE CÔNG

Một trái chanh có thể gây náo loạn nơi công cộng hay không? Chuyện đó suýt đã xảy ra vào năm 1977 ở Delhi. Lỗi không phải do trái chanh. Nó được giữ trong kho đông lạnh lâu hơn mức cho phép. Kết quả là nước chanh đã mất hết trong khi vỏ ngoài vẫn còn nguyên vẹn.

Thủ phạm thật sự là một chiếc xe hơi, một chiếc xe hơi của chính quyền. Một bà vợ của bộ trưởng đã lệnh cho chiếc xe ấy đi từ Akbar hay Prithvi Raj Poad gì đấy ở New Delhi tới tận khu chợ rau quả ở Old Delhi để mua nửa tá chanh tươi. Khi chiếc xe trở về, quý bà nọ mới phát hiện số chanh ấy không hề có nước.

Chúng được gửi trả lại cho chủ tiệm cũng bằng chính chiếc xe ấy. Một cuộc tranh cãi nổ ra giữa người chủ tiệm và anh tài xế. Dân chúng bu quanh hai người. Cũng may sự can thiệp kịp lúc của cảnh sát đã cứu vãn tình hình.

Tôi luôn tin rằng nếu chúng ta tạm biệt hết những chiếc xe hơi ở Ấn Độ thì sẽ giúp tăng thêm tình đoàn kết quốc gia hơn. Bên cạnh đó, lợi ích kinh tế tăng lên, môi trường được cải thiện nhờ dịch vụ xe buýt phát huy tối đa công suất phục vụ. Nhưng bởi vì xe hơi đã xuất hiện bên cạnh mình nên ta không thể nào vứt nó đi hay cất kỹ trong kho. Ta chỉ có thể cắt giảm dần suất sử dụng bằng những quyết định hành chính nghiêm khắc.

Nếu biết được con số cụ thể về lượng xe hơi công phục vụ chính quyền, bạn có thể kết luận rằng dân ta thật giàu có!

Kinh ngạc hơn khi bạn biết thêm rằng không hề có một chiếc xe nào mà không bị dùng sai mục đích. Có tài xế nào không nghĩ đến nguy cơ gây chiến với vợ khi từ chỗ không cho

bà ta quá giang xuông chợ? Có vị bộ trưởng nào dám đặt tay lên ngực bảo rằng chưa hề dùng xe công vào những mục đích ngoài chính trị?

Tôi từng thấy một anh lái xe của một cơ quan hành chính đi từ Dharasu ở đô i Garhwal tới Hardwar, cách khoảng 70km, chỉ để mua một ít lá tiêu Banarsi cho bộ trưởng. Trong một chuyến hành hương tới Uttarkashi, vị này dừng lại một đêm ở Dharasu. Các viên chức sở tại chuẩn bị một bữa tối rất thịnh soạn cho ông. Thứ gì cũng có ở đó, từ súp cho tới đồ ngọt, nhưng lá tiêu thì không có.

Phải nói rằng bất cứ thị trấn nào của Ấn Độ cũng có tiệm bán lá tiêu. Dharasu cũng thế, có vô số tiệm bán lá tiêu. Nhưng vấn đề nảy sinh khi người ta phát hiện ra ngài bộ trưởng không ăn loại lá tiêu nào khác ngoài loại Banarsi, mà loại ấy thì Dharasu và các vùng lân cận đều không có. Vì thế, chiếc xe đã y được cử tới Hardwar để mua lá tiêu Banarsi. Và vấn đề thứ hai là khi chiếc xe đó từ Hardwar trở về thì vị bộ trưởng đã đi ngủ.

Quay lại vụ bạo loạn suýt nổ ra ở Delhi, như tôi nói, hung thủ thật sự là một chiếc xe của chính quyền!

PHẢN TÁC DỤNG

Bây giờ là thời của những *Game Show*. Trong số những chương trình đó, lớn nhất là *Kaun Banega Crorepati*. Cho dù bạn có thích hay không, hãy bật tivi lên, thế nào bạn cũng thấy chương trình đó đang được phát sóng. Và bạn lại siết tay thốt vọng mỗi khi có người trả lời sai những câu đơn giản nhất. Bạn có thể chơi hay hơn. Bạn có thể đã ra về với giải thưởng 125 ngàn rupi chứ không phải chỉ với 25 ngàn.

Một buổi tối nọ, khi đang ngồi xem chương trình, đột nhiên tôi liên tưởng tới một sự kiện xảy ra cách đây đã lâu, vào khoảng những năm 70.

Ngày đó, tôi là Trưởng ban Truyền thông của Bộ Y tế. Có một chương trình cần được triển khai, đó là phải đem bao cao su ra khỏi cái quá khứ khủng khiếp khi nó bị gọi là FL và gắn liền với mai dâm. Nhiệm vụ của Bộ là làm sao để đưa nó đến với xã hội hiện đại, nơi mà, như chúng tôi nghĩ, nó đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong chương trình kế hoạch hoá gia đình.

Chúng tôi quyết định đặt tên lại cho bao cao su. Và thế là nó có một cái tên hết sức đứng đắn: Nirodh. Chúng tôi liên kết với gần chục công ty quảng cáo của quốc gia và quốc tế để tiếp thị nó với tên gọi mới. Họ có sẵn hơn nửa triệu điểm bán lẻ trực thuộc.

Những tiệm bán lẻ này bán đủ các loại hàng hóa, từ giấy vệ sinh cho tới xà bông, từ kem đánh răng cho tới đèn pin. Tại sao chúng ta không thuyết phục họ bán Nirodh nhỉ? Chúng tôi đề nghị với họ mức lợi nhuận cao, hơn 100%. Thêm nữa, chúng tôi còn hứa hẹn sẽ có những phần quà hấp dẫn như túi, ví, bút mực và nhiều thứ khác. Một nhân viên quảng cáo trẻ đề nghị chúng tôi tổ chức một cuộc thi trưng bày tại một vài điểm bán lẻ.

Hãy để Bộ cung cấp cho họ những vật liệu cần thiết – poster, tờ rơi, cờ trang trí, mái lợp... – và để cho chủ tiệm tự do trưng bày sao cho nghệ thuật, rồi Bộ sẽ trao giải thưởng.

Đề nghị được chấp nhận. Mọi thứ được tiến hành một cách nhanh chóng. Công ty quảng cáo tuyển chọn những điểm bán lẻ, đầu tiên là các cửa tiệm ở Delhi. Họ lập ra một ban giám khảo riêng. Bộ cung cấp số quỹ cần thiết: 100 ngàn rupi cho người đoạt giải nhất, 50 ngàn rupi cho giải nhì và 25 ngàn rupi cho giải ba. Ngoài ra còn có các giải khuyến khích khác.

Một vài tháng sau, tôi ghé tới cửa tiệm của người từng đoạt giải nhất trong cuộc thi. Khi thấy không còn người khách nào, tôi hỏi mua một cái Nirodh.

- Ở đây không bán bao cao su. – Ông ta nói về chằm biếm.

- Tại sao? - Tôi ngạc nhiên.

Câu trả lời của ông ta thật đau lòng:

- Thưa ông, vì cuộc thi dở hơi ấy mà tôi bị gán cho biệt danh là “ngài bao cao su”. Những khách quen hay mua đồ lặt vặt ở chỗ tôi không thèm đến nữa. Họ không muốn bị bắt gặp trước cửa tiệm tôi. Phải khó khăn lắm tôi mới giữ được họ. Tôi không muốn dính vào mấy trò bịp bợm ấy nữa đâu.

Tôi tự hỏi, không hiểu vì sao bao cao su lại mất nhiều thời gian như vậy để du nhập vào Ấn Độ.

Hôm nay, xem chương trình *Kaun Banega Crorepati*, tôi không thể không nhớ lại việc ấy. Các chương trình Game Show ra rả suốt ngày trên truyền hình kia liệu có đang giẫm lên con đường tai hại mà ngày trước chúng tôi từng đi?

BẠN TÔI

Vào một kỳ nghỉ cuối tuần, tôi đến thăm Khan Chand Duggal, bạn tôi, trong ký túc xá Ewing Hall của Trường Cao đẳng Forman Christian. Thường thì sau đó, tôi sẽ qua đêm tại khách sạn Majestic, do một người bạn của cha tôi làm chủ.

Tôi nhớ đó là kỳ lễ hội *Basant*⁽¹⁾. Khan Chand quyết định dẫn tôi tới Lawrence Garden. Dĩ nhiên anh có riêng một chiếc xe đạp. Anh mượn thêm một chiếc cho tôi. Ở Lawrence Garden có một mớ đồ ăn. Chúng tôi ngồi đó uống bia Pilsner, giá tám anna một chai, và ngắm những cánh diều bay lượn. Vì không quen nên chỉ mới hai, ba ly là chúng tôi đã ngà ngà say. Chúng tôi lang thang quanh công viên nhìn những cặp trai gái đang âu yếm nhau, việc rất phổ biến ở Lawrence Garden. Chiều tà, loạng choạng, chúng tôi lấy xe đạp và đi về Ewing Hall.

- Cậu ở đâu? - Khan Chand hỏi.

- Dĩ nhiên là với cậu chứ còn ở đâu nữa? - Tôi nói.

Anh ta ngạc nhiên:

- Nhưng cậu không ở với tớ được. Nếu cậu ở lại, tớ sẽ phải xin phép Hiệu trưởng trước. Thường thì khách không được ngủ lại với học sinh nội trú ban đêm.

Khan Chand không thể buộc tôi rời khỏi ký túc xá. Và do cũng đã quá khuya nên anh ta không thể gõ cửa phòng Tiến sĩ Schyler, ngài Hiệu trưởng người Mỹ đáng kính. Hai chúng tôi cùng nằm trên cái võng mà Khan Chand có trong phòng. Nhưng, một người phục vụ trong nhà ăn đã nhìn thấy. Bà ta đã báo cáo với Hiệu trưởng về việc này.

Hai ngày sau, Khan Chand viết thư báo cho tôi biết anh đã bị đuổi khỏi ký túc xá.

Chỉ khi có những giây phút ngọt ngào trong yên lặng, tôi mới nhớ về những ký ức. Và tôi thấy sự khiếm khuyết trong nhiệm vụ việc mà lẽ ra tôi đã có thể làm khác đi.

Khan Chand là một trong những người lên vào ký ức tôi một cách lặng lẽ nhất. Anh ta nghỉ hưu với chức vụ Đại tá trong quân đội và mất vào một buổi chiều tại khu Defence Colony ở New Delhi trong khi giúp một người xa lạ đẩy chiếc xe hơi mắc kẹt. Đúng ra anh không nên làm như thế. Anh bị bệnh tim. Nhưng cuối cùng thì anh vẫn là Khan Chand. Những người như anh đã để lại phía sau cuộc đời mình những dấu chân mà thời gian không bao giờ có thể xóa nhòa.

Chú thích:

(1) Lễ hội thả diều kéo dài hai ngày, diễn ra ở Lahore, thủ phủ tỉnh Punjab.

NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ Ở PESHAWAR

Vào ngày 25 tháng 8 năm 1991, chị cả của tôi, Kamla, đến thăm tôi, và như thường lệ, chúng tôi lại nói về quê hương của mình, Peshawar. Cả hai chúng tôi đều đã hơn 20 tuổi khi Pakistan được thành lập⁽¹⁾ nên chúng tôi nhớ khá nhiều về cuộc sống khi còn ở quê. “*Cậu thấy sao*”, Kamla hỏi, “*về việc phụ nữ ở Peshawar sinh đẻ quá nhiều?*”.

Bản thân gia đình chúng tôi cũng có chín anh chị em – bảy nữ và hai nam. Nhưng có những nhà khác, con số đó vượt qua một tá. Trong làng còn có một người mẹ sinh 22 đứa con. Người ta đồn là một lần, con gái của bà ta có thai và nhờ mẹ mình đến chăm sóc. Khi người mẹ đến nơi, cô ấy mới phát hiện mẹ mình cũng đang mang thai. Ai sẽ phải chăm sóc ai bây giờ?

Trong kỳ bầu cử vừa rồi ở Pakistan, vài người đã gọi bà Benazir Bhutto⁽²⁾ là Thủ tướng có bầu thường niên. Cũng hơi quá đáng! Tuy nhiên, lời bình đó đúng là áp dụng được cho những phụ nữ ở Peshawar. Họ không ngừng mang thai. Và tôi nghi ngờ là họ lại thích như thế. Ngoài những lợi ích khác thì mang thai còn có nghĩa là, thứ nhất, không phải làm việc vất vả, thứ hai, thức ăn phong phú với khẩu phần mỗi ngày một con gà.

Trong khoảng thời gian mang thai và 40 ngày nghỉ ngơi bắt buộc sau đó, họ thường không phải nấu nướng gì ở nhà. Thời đại của thức ăn nhanh phải lâu sau đó mới xuất hiện, nhưng ở Peshawar, lúc ấy đã có những *halwai* - tiệm thực phẩm nấu chín - nơi mà người ta có thể tới mua gà quay cũng như món *naan* chiên giòn. Các bạn có thể sẽ bất ngờ nhưng vào thời đó ở quê tôi, thậm chí sữa cũng không pha ở nhà. Người ta có thể mua nó ở những

halwai. Giao hàng tận nơi là một hình thức bán hàng rất phổ biến.

Đa số phụ nữ đều khá giả. Họ có những thỏi, không phải bánh quy, mà là vàng cất trong két. Cả hai bên gia đình đều có nhiều gia tài. Bản thân những người phụ nữ, tuy rằng có thể thuật lại *Gita* và *Gurubani*⁽³⁾ một cách trôi chảy, nhưng phần lớn đều thất học. Họ không biết đếm đến quá 20.

Những ngày đó, đồng rupi rất được ưa chuộng. Những người phụ nữ cất giữ rupi trong một cái rương sắt lớn được bảo vệ bằng rắ n hồ mang chúa, và vì thế, trẻ con không được lại gần. Tôi nhớ rằng cứ mỗi lần bà ngoại của tôi cất vào rương 20 rupi, bà lại lấy phấn vẽ lên nắp rương một khoanh tròn nhỏ. Hai mươi khoanh như thế có nghĩa là 400 đồng rupi.

Mỗi khi ông tôi cần tiền để đến quán rượu mà chiều nào ông cũng ghé qua, ông sẽ lấy ra 20 rupi và chỉ việc xóa đi một khoanh tròn trên nắp rương. Và người đàn ông cùng người phụ nữ ấy đã sống với nhau hạnh phúc trọn đời.

- Phụ nữ ngày nay sống khá hơn trước nhiều chứ? - Tôi hỏi chị tôi.

Là một người sùng đạo, Kamla bác bỏ ngay:

- Như trong địa ngục! Nhưng ít nhất có một điều tuyệt vời: ngày nay không ai dám thiêu sống một cô dâu vì cô ấy có ít của hồi môn cả.

Chú thích:

(1) Sau Thế chiến II, Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ và phân chia lãnh thổ này dựa trên cơ sở tôn giáo: Tây Pakistan, Đông Pakistan (Hồi giáo) và Ấn Độ (đạo Hindu). Năm 1971, Đông

Pakistan tách ra thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Bangladesh.
Từ đó, lãnh thổ Pakistan chỉ còn ở miền tây.

(2) Benazir Bhutto (1953 - 2007): Cựu Thủ tướng Pakistan,
người lãnh đạo Đảng Nhân dân Pakistan (PPP).

(3) Hai tác phẩm trường ca cổ của Pakistan.

HOÀNG HÔN Ở KANYAKUMARI

Không ở đâu hoàng hôn đẹp như ở Kanyakumari. Khi mặt trời hạ xuống đường chân trời, ánh sáng tỏa ra lấp lánh cả một vùng biển bên dưới, khiến mặt nước như được dát vàng. Những đợt sóng nhẹ xô nhau tạo nên những sắc màu, hình dạng thiên nhiên vạn hóa để lại những khoảnh khắc mà không một nghệ sĩ nào có thể diễn tả được.

Tôi tin rằng bất kỳ ai cũng sẽ mong muốn được nhìn thấy cảnh đó nhiều lần trong đời. Cuộc sống được tươi đẹp như thế này một phần bởi những khoảnh khắc mà Thượng đế đã rộng lượng ban cho nhân loại đó. Dĩ nhiên, con người không thể sống thiếu những nhu cầu cần thiết như ăn, mặc, ở. Nhưng nếu mục đích của sự tồn tại con người chỉ có vậy thì hẳn Chúa đã không tạo ra chúng ta làm gì.

Ngày nọ, tôi cùng Gopakumar, một người bạn thân, đến Kerala, quê anh ấy. Trên đường đi, tôi muốn dừng lại một chút ở Nagercoil thuộc Tamil Nadu để nhìn lại ngôi nhà mà sinh thời, Kamraj từng sống. Tôi muốn tỏ lòng tôn kính với con người vĩ đại mà giản dị ấy.

- Ngôi nhà đã xuống cấp lắm rồi. - Gopakumar nói. - Ở đó có gì mà xem?

Đúng thế, ngôi nhà đó có gì để xem đâu.

“Trên năm mô` đáng thương của tôi

Không đèn, không hoa

Không cánh bướm đêm run rẩy

Không tiếng sơn ca...

Chỉ tiếng gió đều hiu qua kẽ lá..”

Tôi nghe thấy giọng của chính mình, nghĩ về đài tưởng niệm tráng lệ mà họ đã xây cho nhân vật vĩ đại này trên bờ sông Yamuna ở Delhi.

Mặt trời chuẩn bị lặn ở Kanyakumari. Nó đã xong màn vuốt ve với mặt biển và sắp đấm mình lên cuối vào những bí ẩn trước khi núp hẳn vào màn đêm. Khi tôi đang ngơ ngẩn nhìn quang cảnh tuyệt vời của tự nhiên thì đột nhiên tầm nhìn của tôi bị cản. Một cặp nam nữ đang nhai nhóp nhép thứ gì đó không biết từ đâu xuất hiện trước mặt tôi.

Chàng trai mặc một bộ đồ may sẵn màu đen. Cô gái người đeo dây vàng. Có vẻ như họ mới cưới. Và cũng có vẻ như họ thuộc lớp nhà giàu tân thời. Những câu nói ồn ào đầy vẻ khoa trương của họ đã nói lên điếu đó.

- Từ tận Kapurthala, - cô gái cất tiếng, - anh đưa em tới đây để coi cái gì đây? Chỉ mặt trời với cát thế này thôi à?

- Làm sao anh biết được rằng ở đây chả có gì ngoài mặt trời và cát thế này. - Chàng trai biện minh. - Mấy người du lịch ở Delhi khen chỗ này quá trời. Nhưng dù sao thì cũng đừng buồn. Năm sau mình tới Vilayat nhé. Cái nơi tuyệt vời đó, không giống những gì em thấy ở đây đâu.

VỊ HÀNH KHÁCH GAN LÌ

Tôi từ toà nhà Tara tới trường Y vào một buổi sáng tháng 7 năm 1993 bằng chiếc Scooter hai bánh. Lúc tới gần Hauz Khas, tôi bỗng thấy người tài xế có thái độ kỳ lạ. Anh ta thỉnh thoảng giật mạnh chiếc xe mặc dù nó vẫn đang chạy bình thường.

Anh ta muốn gì? Bỗng trong chốc lát, tôi nhớ đến những tên tội phạm trong phim. Bọn chúng cười những chiếc mô-tô phân khối lớn chạy với tốc độ kinh hoàng qua các cửa chữ U, chữ L, chữ T để cắt đuôi cảnh sát. Tôi đâu có hên như thế!

Tôi cũng không phải là một mục tiêu để đáng bị cướp. Ngoài bản báo cáo y khoa, tôi đâu còn thứ gì khác trong cặp táp. Cái đồng hồ tôi đang đeo cũng đâu đáng giá đến nỗi khiêu khích người khác phải chơi xấu mình.

Có lẽ, anh ta giật mạnh chiếc xe nhằm kéo xăng lên? Tôi nhìn chiếc kim báo tốc độ qua vai anh ta nhưng không đọc được. Bỗng nhiên, anh ta đạp thắng. Tôi ngã chúi vào lưng anh ta. Bực mình, tôi phàn nàn. Anh ta bảo tôi im đi. Khi tôi tiếp tục lau bầu, anh ta tấp vào lề, giảm tốc độ rồi dừng hẳn.

- Chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

- Không có gì. - Anh ta trả lời một cách bực bội. - Ông nên xuống đi.

- Gì cơ? Tôi phải tới trường Y trước 9 giờ.

Anh ta không nói gì, lẳng lặng lật nghiêng chiếc xe, nhấc nó lên từ phía trước, rồi từ phía sau. Anh vỗ mạnh vào nó hết chỗ này tới chỗ khác.

Tôi nhủ thầm hẳn anh chàng này không được bình thường.

- Tôi gọi xe khác nhé?

- Thôi, - anh ta dựng xe lên, - ông lên đi. Để xem có gì xảy ra.

Chuyện gì có thể xảy ra? Tôi bắt đầu thấy lo lắng. Nhưng rồi tôi cũng lên xe. Người đàn ông tiếp tục vật lộn với chiếc xe cho tới khi chúng tôi tới trường Y. Tôi xuống xe, thở phào nhẹ nhõm.

Anh ta lấy tiền xe cũng phải chẵn. Tôi khá ngạc nhiên. Khi trả tiền, tôi lại hỏi:

- Chuyện gì xảy ra với xe của anh vậy?

- Không có gì thưa ông. - Anh ta nói. - Một con chuột, không biết làm cách nào đã chui được vào ống sắt cần lái. Nó thò ra và nhìn tôi. Tôi lắc chiếc xe. Tôi đập thủng để nó ra ngoài. Nhưng mà cuối cùng nó cũng chạy ngược vào trong và giờ vẫn nằm ở đó.

ÔNG XÃ THẬT THÀ

Theo lời vợ, tôi mất trí thật rồi. Khám phá này thật ra chẳng có gì mới. Giống như bao sự thật khác, nó cứ phải được nhắc đi nhắc lại.

Lần gần đây nhất nó được thốt ra là vào thứ ba tuần trước, khi chúng tôi lái xe tới toà nhà Nehru Place. Chúng tôi chưa tới đây bao giờ.

- Thưa ông, ông đang đi đâu vậy? - Người vệ sĩ vạm vỡ đứng gần đó bước đến hỏi tôi.

- Tôi phải đậu xe. - Tôi nói.

- Ngài có việc gì bên trong không?

Tôi nhìn kỹ toà nhà. Đó là Trung tâm Thương mại Quốc tế, nơi cho những tỉ phú. Chúa ơi, đất đang nứt dưới bánh xe tôi.

- Chúng tôi đậu xe chỉ mười phút thôi mà. - Vợ tôi nói. - Ông xã tôi chỉ vào mua ống mực cho cây bút rồi ra liền.

Người đàn ông nhìn vợ tôi, cười và nói:

- Thưa bà, phí đậu xe ở đây là 10 rupi một giờ.

- Ối trời, thuyê cũng chìm. - Vợ tôi thì thào.

Anh ta nghe được, mỉm cười lần nữa, nói về trêu chọc:

- Thôi được, ông bà vào nhanh đi.

Số là tôi được tặng một cây bút hiệu Senator. Mực trong đó đâu thể xài mãi được. Và tới lúc phải thay, tôi mới phát hiện loại đó không có bán trong tiệm văn phòng phẩm gần nhà. Trong chợ cũng không.

- Tới Nehru Place đi. - Người chủ tiệm nói. - Chỉ có ở đó, ông mới tìm được đồ thật. Giá chắc cỡ một, hai đô-la gì đó.

Một lần nữa, tôi bị bà xã tuyên bố mất trí khi người chủ hiệu trong Nehru Place tính 65 rupi chỉ cho một ống mực. Vợ tôi khó chịu. Nhưng người đàn ông kia đã lấp ống mực vào bút cho tôi. Không còn cứu vãn gì được nữa!

- Này anh, - vợ tôi nói với người vệ sĩ, khi chúng tôi bước ra xe, - vì một cái ruột bút giá 7 rupi, chúng tôi có còn phải trả phí gửi xe 10 rupi cho anh nữa không?

Anh ta nhìn vợ tôi và lại cười:

- Tôi đã biết trước mà, thưa bà, tôi thậm chí còn chưa xé vé xe cho bà.

Tôi cảm ơn anh ta, lên xe lái về nhà. Tôi muốn hỏi vợ tôi sao lại nói giá của ống mực là 7 rupi trong khi thực ra tôi đã phải trả tới 65 rupi. Nhưng tôi đã tìm lại được. Bởi vì tôi còn phải chung số ng với cô ấy!

TẬP QUÁN

Tôi vừa từ Luân Đôn trở về.

Có hai bà lão người Punjabi ngồi ở băng ghế đôi phía trước tôi.

- Chị sống ở Luân Đôn à? - Một trong hai người hỏi người kia.

- Không, tôi chỉ tới đây để thăm con trai của tôi thôi.

Rõ ràng là họ không quen nhau trước đó. Nhưng chỉ trong vòng vài phút ngắn ngủi, họ đã trao đổi quá nhiều thông tin đến nỗi tôi tưởng như họ sắp trở thành thông gia của nhau. Hai bà hỏi thăm nhau về gia đình: có bao nhiêu con, bao nhiêu đứa đã lập gia đình, gia sản có bao nhiêu, công việc làm nghề gì, tên cô, chú, cha, ông, cụ... Và cuối cùng, khi phát hiện ra ông cố tổ của họ là anh em họ cùng tham gia cuộc chiến chống lại Moguls dưới quyền chỉ huy của Maharaja Ranjit Singh, hai bà mừng tới nỗi không để ý gì đến những người khách khác trên chiếc máy bay của hãng British Airway, nhồm lên khỏi ghế và ôm nhau.

- Chị ở Luân Đôn thế nào? - Một người hỏi.

- Tốt lắm. - Người kia nói. - Con trai tôi nói tiếng Anh rất lưu loát. Nếu ai đó nói chuyện với nó mà không nhìn thấy mặt thì sẽ nhầm nó là người Anh. Công việc của nó cũng tốt; nó là thợ sửa chữa xe hơi. Người Anh rất lười. Họ không làm việc vào thứ bảy, chủ nhật. Hai ngày đó, xe chờ sửa trong gara riêng của nó rất đông. Tiền vào như nước, không biết chắt đâu cho hết.

- Phải có ai đó ở đây chăm sóc cho cậu ta chứ. Sao chị không ở lại với cậu ấy?

- Không, con tôi cũng cứ ép tôi như thế. Nhưng mà không đời nào tôi dọn hẳn tới đó. Chị cứ nghĩ mà xem, dân Luân Đôn người nào cũng thích lên trán hai chữ “khó chịu”, đặc biệt là *men*⁽¹⁾. Lúc họ thấy tôi, họ cứ làm như tôi sắp sửa đập trúng đuôi họ vậy.

Rồi bà ta kể lại một vài sự việc.

- Một buổi sáng nọ, sau khi tắm xong, tôi phơi khăn ướt ra ngoài ban công cho khô. Chỉ có vậy thôi mà tất cả hàng xóm xung quanh mở cửa sổ ra nhìn trừng trừng vào tôi như thể tôi vừa lấy cái gì của họ.

- Sao chị không quát lại bọn họ?

- Tôi trừng mắt nhìn lại mấy người đó, thế cũng đủ rồi. Tôi đâu có phải là người dễ bị ăn hiếp. Nhưng mà làm sao bây giờ, khi chính con trai tôi cũng không thích tôi phơi bất kỳ thứ gì, kể cả khăn tắm, ngoài ban công.

Bà ta nói tiếp:

- Thậm chí, nó còn không cho tôi bỏ gia vị như *mirch masala* vào thịt. Khi tôi tới Luân Đôn lần đầu, tôi hết hồn khi thấy nó ngày nào cũng ăn thịt luộc. Tôi thì chịu. Thịt quá nhạt. Tôi không biết chuyện gì xảy ra với con mình nữa. Hôm sau, tôi nấu thịt theo kiểu của mình, giống như vẫn hay nấu ở Punjab, cho thật nhiều bơ và mỡ trâu vào, cả *mirch masala* nữa. Tôi cứ đinh ninh nó sẽ rất khoái. Nhưng nó lại bảo tôi lần sau đừng nấu như vậy nữa.

- Tại sao?

- Nó bảo mùi nồng của *masala* bay ra xung quanh và mấy người Aêng-lê hàng xóm không thích. Quý tha ma bắt họ đi, tôi nói với nó: “Thế thì tôi về Punjab đây; tôi không thể ăn thứ gì mà không có *mirch masala*; và tôi còn phải chăm sóc chó nữa”.

Chú thích:

(1) Đản ông.

ĐÈN CÂY VÀ ĐỒNG XU

Tôi đang ngủ ì trong phòng phát thuốc của bệnh viện, chờ người quản kho đi lấy thuốc thì đột nhiên điện cúp. Người quản kho đánh vài que diêm nhưng chẳng ích gì.

- Anh không có đèn cây à? - Tôi hỏi.

- Không. - Anh ta trả lời. - Bệnh viện không cấp đèn cây.

Tôi đề nghị sẽ mua giúp anh ta một cây ở tiệm đồ i điện. Anh ta không từ chối.

Người chủ tiệm rút một cây đèn cây ra khỏi bó nhưng khi tôi đưa ông ta tờ 10 rupi, ông ta cúi kính.

- Ông không có một rupi à? - Ông ta hỏi một cách khó chịu.

- Không. - Tôi đáp.

- Mới sáng sớm mở hàng, thế mà ông tới bắt tôi thổi i 9 rupi. - Ông ta la lối.

- Nhưng tôi chỉ mua của ông có một cây đèn cây và tôi trả tiền nó. - Tôi lịch sự đáp, nhưng ông ta cự lại bằng giọng giận dữ:

- Không có tiền lẻ thì thôi, ông đi chỗ khác mà mua.

Tôi bất ngờ. Tôi nghĩ chắc ông này đang đau gan hay vừa mới cãi nhau với vợ đây. Tôi tin là cái tiệm - cũng là một phần căn nhà ông ta - được xây trái phép. Nhưng đó không phải việc của tôi.

Tôi nhìn quanh tìm vợ mình. Cô ấy đi chung với tôi nhưng biến mất ngay lúc tôi tới chỗ phát thuốc. Cuối cùng, tôi cũng tìm thấy cô ấy và hỏi xem cô có đồng một rupi không. Cô ấy không có nhưng đã nhận trách nhiệm đi mua đèn cây thay tôi.

Mấy phút sau, vợ tôi bước ra từ cái tiệm mà tôi vừa ghé với một cây đèn cầy trên tay.

- Em làm thế nào mà hay vậy? - Tôi hỏi, hơi bất ngờ.

- Em mua luôn cả bó 10 cây của ông ta. - Cô ấy nói về đặc thặng. - Và em cũng tiết kiệm được 5 rupi đấy. Ở chợ, người ta bán 15 rupi một bó, trong khi ông này chỉ tính 10 rupi. Chỗ này rẻ hơn mà.

Tôi chỉ có thể thốt lên:

- Đúng là đàn bà!

Bài học rút ra từ câu chuyện này: mỗi khi đi tới trạm phát thuốc của bệnh viện, hãy mang theo đèn cầy hoặc là đồng một rupi.

LẠC TRONG THẾ GIỚI QUẢNG CÁO

Sáng sớm, giữa biển người trong thành phố, một cô gái mặc áo thun đi ngang qua tôi. Trên áo chỉ có một chữ duy nhất: “Kellogg”. Rõ ràng là cô ta đã có được cái áo đó trong một cuộc thi gì đấy. Đó chính là sự thông minh của những người đứng sau thứ bánh bột ngô mang nhãn hiệu ấy. Cô gái đã là đại diện lên tiếng cho nhãn hiệu ấy mạnh mẽ hơn bất cứ mẫu quảng cáo nào.

Có bao nhiêu chiếc áo mà những người phụ trách chiến dịch này đã phân phát cho các chàng trai, cô gái? Họ đã có được bao nhiêu mẫu quảng cáo di động rồi? Nếu đăng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông, họ phải trả rất nhiều tiền. Đối với việc thuê khoảng trống trên các tòa nhà cao tầng để treo áp-phích, chi phí có thể nhiều hơn gấp mấy lần. Thế nên, in quảng cáo trên áo thun là cách tuyên truyền rẻ nhất, hiệu quả lại khá cao. Hơn nữa, nó còn cho những người trung gian, những người trực tiếp sử dụng áo, có được cảm giác thú vị.

Tôi dị ứng với ti-vi. Nhưng tôi cũng có xem vài trận đấu của đội cricket Ấn Độ – đội bóng mà đi tới đâu cũng bị đội phương nghiệp thành từng mảnh. Thỉnh thoảng, tôi cũng có xem bản tin của kênh STAR hay BBC. Trong tất cả những chương trình đó, chương trình nào cũng đều có các chàng trai cô gái mặc quần áo nửa kín nửa hở, cổ vũ khán giả mua sản phẩm mới, đủ các loại.

Hema Malini chìa tay ra và nói: “Tôi chán quá”. Đúng thế, loại xà bông mà cô đang dùng để giặt đồ đã khiến cô thất vọng. Hơn nữa, nó còn khiến cho da tay của cô bị khô ráp và nứt nẻ. Tôi tự nhủ, cô đang kêu gọi sự thương hại của toàn quốc chắc. Nhưng rồi một người xuất hiện trên màn hình và đưa ra một loại xà bông mới, đó chính là câu trả lời cho những rắc rối của Hema.

Xu hướng hiện nay là các công ty quảng cáo thích dùng chị em phụ nữ làm phát ngôn viên chính thức cho sản phẩm họ muốn tung ra thị trường. Dường như chỉ có các bà nội trợ mới giải thích cho ta biết được rằng tại sao nên dùng sản phẩm này thay vì cái kia. Một cô bé thì thậm chí: “*Mẹ ơi, con muốn làm nữ hoàng*”. Ngay khắc sau, chúng ta thấy cô ta đã trở thành nữ hoàng – nhờ một loại dĩa gọi cụ thể nào đấy.

Nếu Juhi Chawla có thể bán Lux, sao Sridevi lại không? Và nếu Azhar có thể bán giày thì Tendulkar bán Pepsi có vấn đề gì? Cũng may là tới giờ chưa có chính trị gia nào đứng lên quảng cáo cho các công thức chế biến những mưu đồ bất lương và các vụ tai tiếng!

- Ông không thấy điều đó cần thiết à? - Tôi hỏi một chuyên gia, Giám đốc công ty quảng cáo nổi tiếng nhất Ấn Độ.

Ông ta cười và nói:

- Không, cho tới khi nào họ chịu trả tôi 35% trên tổng số họ kiếm được.

Tôi đang ở nhà ông ta gần Malabar Hill ở Mumbai.

- Khi nào ông đến Delhi? - Tôi hỏi, thật lòng có ý mời ông tới nhà tôi lưu lại vài ngày.

Sau khi biết ý định của tôi, ông tỏ vẻ cảm kích:

- Cảm ơn nhã ý của ông, nhưng tôi sẽ ở nhà vợ tôi. Bà ấy rất tuyệt vời.

Tôi hơi bất ngờ vì vợ chồng ông ta đã li dị lâu rồi. Sau này tôi mới biết, thì ra điều đó có nghĩa là mỗi lần bà ta tới Mumbai sẽ ở chỗ của ông còn mỗi khi ông tới Delhi sẽ ở nhà bà ta.

Trong thế giới của những người làm quảng cáo, cái gì cũng “tuyệt vời”. Tôi đoán chắc tự nhiên nó thế.

TIẾNG QUÊ

Ở nước ngoài, khi một người Ấn Độ và một người Pakistan gặp nhau thì dù ở bất cứ đâu, họ cũng sẽ giới thiệu mình và bắt đầu một cuộc “đô i thoại”. Không mất nhiều thời gian để câu chuyện trở nên thân mật và hướng về khoảng thời gian đã bị rơi lại phía sau. Họ nói với nhau về làng xóm, về gia đình, bạn bè, về những thứ không hề bị lãng quên.

Mỗi khi tôi gặp một ai đó cùng quê hương Peshawar, thị trấn từng một thời tôi thuộc về, nỗi nhớ nhà lại ùa về xâm chiếm lấy tôi. Tôi hỏi họ về trường học cũ của tôi, trường cao đẳng Islamia, về nơi tôi ở, làng Kakaran và tất cả những gì tôi có thể nhớ.

Lần nọ, tôi tham gia một hội thảo của Liên hiệp quốc về vấn đề giao tiếp trong dân chúng ở Kandy, Sri Lanka. Có khoảng 20 người đến từ nhiều nước khác nhau. Latif, một nhà sản xuất chương trình truyền hình đến từ Peshawar và sống ở Islamabad, ngồi bên cạnh tôi. Chúng tôi bắt đầu nói chuyện bằng tiếng Hindko - một thứ tiếng trộn lẫn giữa tiếng Punjabi và tiếng Pushtu. Thật là hiếm khi gặp được một người có thể cùng tôi trò chuyện bằng thứ tiếng này. Dĩ nhiên, câu chuyện của chúng tôi chẳng liên quan gì đến hội thảo cả.

Một người Sri Lanka ngồi gần đó, nhìn chúng tôi và rõ ràng đột nhiên chen ngang:

- Có một điều kỳ lạ ở người Ấn Độ các ông, đó là mỗi khi các ông gặp nhau, thế nào các ông cũng quên mất là còn có người khác ngồi xung quanh.

Chúng tôi nhìn ông ấy, cảm thấy hơi buồn cười. Ông ta nói tiếp:

- Các ông thầy sao nề u những người Sinhalese chúng tôi cũng cứ nói chuyện bằ ng tiế ng của mình?

Latif nói với ông ta rằ ng anh ta không phải đê ́n từ Ấ n Độ mà là Pakistan và tôi nói rằ ng dù tôi có gồ c Pakistan, nhưng sau khi Ấ n Độ bị chia cắ t, tôi đã sô ́ng ở Delhi.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin lỗi Ranjit Tilakratne – tên ông ta – vì sự vô ý của mình và sau đó thì mọi chuyện lại tồ ́t đẹ p.

Trên đường tới Kandy trong một chuyê ́n đi bên lê ́ hội thảo, chúng tôi đi ngang qua chợ hạt điề ́u, nơi mà phụ nữ Sinhalese bán hạt điề ́u gói trong những bọc ni-lông dài như thắ t lưng, đễ ́ chồ ́ng lại sức nóng, bụi bản và hơi nước.

Ranjit Tilakratne, người bạn Sinhalese của chúng tôi, giúp chúng tôi mua hạt điề ́u và không ngừng hế ́t lời ca ngợi:

- Loại này đượ c trồ ́ng tại địa phương, do những người mẹ, người bà rang tại nhà. Loại hạt điề ́u như thế ́ này không nơi đâu trên thế ́ giới có đượ c. Anh có thể giữ chúng hàng tháng mà vẫn tươi.

Bị ấ n tượng bởi sự quảng cáo của anh ta nhiề ́u hơn là bản thân hạt điề ́u, cả hai chúng tôi mỗi người đê ́u mua mắ y bọc.

Trong khoảng thời gian ở đầ y, chúng tôi đượ c người bạn Sri Lanka hậu đấ i tử tề ́. Mộ ́i quan hệ giữa chúng tôi trở nên ấ m áp hơn. Tôi biế ́t rắ t nhiề ́u điề ́u về ́ gia đình, nơi làm việc, những rắ c rồ ́i của anh ấ y và ngược lại. Trong vô sô ́ các buổi họp mặt, lâ ́n để ́ lại đầ u ấ n sâu đậm cho tôi nhắ t chính là lâ ́n tới nhà ông bạn Ranjit ở ngoại ô Colombo.

Sau khi mời nước, ông bạn Sinhalese đê ́ nghị vợ hát một bài cho chúng tôi nghe. Điề ́u lạ lùng là, chị ta lại hát một bài trong bộ phim Hindi *Man Ki Jeet* thịnh hành hồ ́i xưa:

“Đừng lặn, mặt trăng, đừng lặn mà t

Cho tới khi tôi vẫn còn hát khúc ca này

Hãy để tôi hát bài ca cuộc đời

Bằng tất cả trái tim.”

Cả Ranjit và vợ anh ta đều không ai biết tiếng Hindu hay Urdu. Nhưng họ vẫn hiểu thứ âm nhạc nguôn cội của mình.

QUẠNH HIU

“Câ`u cho chồ`ng con số`ng mãi” – đó là lời những bà mẹ chúc phúc cho con gái mình khi cô rời khỏi nhà theo chồ`ng. Ngày trước, các bà mẹ thường nói “Câ`u mong con có bảy đứa con trai” nhưng giờ thì không ai nói như thế` nữa. Rõ ràng là con trai, nếu có càng nhiều thì cũng giống như bất` cứ thứ gì khác, giá trị sẽ càng giảm. Những cô gái và các bà mẹ đã làm gì để những ông chồ`ng của mình được số`ng thọ? Lễ hội *karvachauth* được tổ chức hết sức long trọng trên khắp Punjab và những nơi khác của Bắc Ấ`n. Vào ngày đó, những người phụ nữ đã có chồ`ng không ăn uống gì. Chiề`u tối, họ ăn mặc như cô dâu, tay cầm những cái đĩa đầ`y kẹo, hoa, những cái đèn nhỏ. Họ sẽ thực hiện nghi thức *puja* của mình. Họ chỉ dừng lại vào lúc trời tối, khi trăng đã lên. Nhiều lúc trăng không hiện lên do bị mây che, họ sẽ hỏi lẫn nhau và nếu một người xác nhận mình đã thấy trăng thì tất` cả những người còn lại cũng coi như mình đã thấy.

Những người chồ`ng đề`n đáp thế` nào về` sự quan tâm lớn lao đó của vợ? Cho dù phụ nữ đã có những bước tiến vượt bậc trong cuộc số`ng, chồ`ng vẫn là chồ`ng, là vua của mọi thứ. Họ chỉ nhận ra tầm quan trọng của người vợ khi các bà quyết` định đi trước một bước.

Trong vòng một năm qua, tôi đã có bốn người bạn bị mất` vợ, hết người này tới người kia. Tình cò là tất` cả con cái của họ đề`u đang sinh số`ng ở Mỹ. Về` nhà ở Delhi, họ chỉ có một mình.

- Thế` thì anh làm thế` nào? - Tôi hỏi Armanath.

- Người giúp việc bán thời gian mỗi ngày tới một lần để` nấu ăn cho cả hai bữa rồi cất` trong tủ lạnh. - Ông ta nói. - Tôi cứ thế` mà ăn. Ăn lạnh luôn. Tôi cũng quen rồi.

- Sao anh không qua Mỹ sống với con trai? - Tôi hỏi.

- Không được. Lâu trước tôi tới đó, con vợ Mỹ của nó đã muố n tồ ng tôi vào viện dưỡng lão.

Hai người còn lại trong số bốn người bạn của tôi cũng nói tương tự như thế. Đông hay Tây, nhà vẫn là nhà. Họ tin vào câu châm ngôn ấy. Nhưng họ cũng nhận ra từ tận sâu trong trái tim mình rằng, khi không có bóng vợ, nhà không còn là nhà nữa. Tôi đã nếm mùi vị cay đắng đó vào tháng trước khi hay tin Shunna – bạn học của tôi lúc còn ở Peshawar – mất vợ. Tôi đã tới dự đám tang.

“Số điện thoại này không có thực”, đó là lời nhắn ghi âm tôi nhận được từ điện thoại của Shunna hết tuần này sang tuần khác sau đám tang người vợ. Rồi một ngày kia, anh vợ của ông ta gọi điện cho tôi có việc.

- Shunna đang ở Mỹ với con trai à? - Tôi hỏi.

- Ông không biết gì sao? – Ông ta ngạc nhiên. – Gần như ngay sau cái chết của em gái tôi, ông ta đã lên cơn đau tim và qua đời.

Tôi lặng người đi, thấy tai mình ù lên, trống rỗng.

KHÔNG CÓ VÉ KHỬ HỒI

Tôi tình cờ có mặt tại một cuộc trưng bày áp-phích nhỏ của bọn trẻ trên bức tường bên ngoài một trường học ở vùng Alaknanda, New Delhi. Tấm áp-phích lớn nhất in dòng chữ: “*Chúng tôi muốn chia sẻ với bạn những gì chúng tôi được học tại trường*”.

Một trong những áp phích khiến tôi chú ý đặc biệt vẽ hình một chiếc máy bay của hãng Air Nicotine, trên đó viết: “*Bay bây giờ và trả tiền vé sau*”. Tôi đọc tiếp lời nhắn bên dưới:

“Chúng tôi có thể đưa bạn bay tới rất nhiều nơi. bao gồm cả ung thư phổi, bại liệt, ung thư miệng, ung thư vòm họng, ung thư bàng quang, chột yếu, viêm phế quản... Đa số đều dẫn tới Cổng Trời – một kinh nghiệm khiến bạn phải đứng tim. Bên triệu hành khách thân thiết nhất của chúng tôi sẽ đến được đó...”

Quà khuyến mãi mãi cho tất cả khách hàng: Khi đang bay, bạn sẽ được tặng thêm hơi thở hôi, răng đen, quần áo bốc mùi, ho...

Quà đặc biệt dành cho hành khách trẻ tuổi: Nếu sử dụng dịch vụ khi còn là trẻ vị thành niên, bạn sẽ trở thành hành khách đặc biệt của chúng tôi và cơ hội có được chuyến đi tới Cổng Trời của bạn là rất cao...

Giải thưởng cho người bay thường xuyên: Bạn càng sử dụng dịch vụ Air Nicotine nhiều, bạn càng có cơ hội bay được tới điểm đến nhanh hơn thông qua việc đặt chỗ trước với phương tiện chuyên chở siêu nhanh. Vé miễn phí cho thân nhân...

Lưu ý đặc biệt: Các chuyến bay của hãng Air Nicotine là các chuyến đi không có vé khứ hồi.”

Phía dưới, bên trái tâm áp phích có rất nhiều phương tiện vận chuyển trên mặt đất được nhắc tới. Chúng bao gồm thuốc lá, xì gà, ống điếu, tẩu thuốc, chillum, gutka, bột hít và zarda...

Rõ ràng là có giáo viên đã hướng dẫn học sinh làm tâm áp phích đó.

Nó khiến tôi nhớ lại khoảng thời gian những năm 90, khi tôi lần đầu tiên lên cơn đau tim.

- Ông có hút thuốc không? - Bác sĩ Lochan của bệnh viện Batra, nơi tôi được đưa đến, hỏi khi kiểm tra phim chụp X-quang.

- Tôi từng hút ống điếu, - tôi trả lời với vẻ hồ i lỗi, - nhưng tôi ngừng hút mấy năm trước rồi.

- Quá trễ rồi. - Ông ta không nói, nhưng bản thân tôi cũng đã hiểu rõ điếu đó.

Sáu năm sau, khi tôi phải thực hiện cuộc giải phẫu thay tim nhân tạo cũng ở bệnh viện trên, bác sĩ Upinder Kaul, Trưởng khoa Tim mạch, hỏi tôi cùng một câu giống vậy. Và tôi cũng trả lời y như thế.

LỘT TRẦN

Mùa đông ở Delhi dài bao lâu? Chỉ ba tháng: mười một, mười hai và tháng một. Thế nhưng, khoảng thời gian ngắn ngủi này luôn làm cho ngân quỹ của gia đình tôi buồn hơn thấy các quý khác trong năm.

Mùa đông đòi hỏi chúng tôi phải có chăn bông để bảo vệ mình trước cái lạnh căt da. Có bao nhiêu người trong chúng ta đủ tiền mua chăn bông mới mỗi năm? Không nhiều lắm. Đa số mọi người đều dùng lại chăn cũ đã mua từ lâu, khâu vá lại một chút, và cùng chúng vượt qua mùa đông.

Nhưng áo len và áo khoác thì lại là chuyện khác. Con cháu ta mỗi năm lại lớn thêm lên. Và cho dù bạn thích hay không thì chúng cũng vẫn chạy theo mô't. Chúng không thích bị bỏ lại phía sau.

Cá nhân tôi thì lại thích mùa đông. Hò'i còn ở Peshawar, nơi mùa đông kéo dài và rấ't dữ dội, tôi thường chạy bộ lúc sáng sớm và viết văn đế'n khuya. Khoảng mười năm trước, khi còn làm việc trong Chính phủ, vào những tháng mùa đông, tôi thường lấ'y làm thấ't vọng khi bị điề'u đi công tác tại Chennai và Mumbai, những nơi không có mùa đông.

Thứ khiế'n tôi khó chịu nhấ't vào mùa đông ở Delhi chính là dịch vụ giặt khô. Năm ngoái, ông chủ cửa hiệu này lấ'y của tôi 20 rupi mỗi bộ quầ'n áo. Năm nay đã tăng lên 25 rupi. Không chỉ vấ'n đề' tiề'n bạc, tôi còn không hiểu ông ta giặt khô kiểu gì nữa. Mỗi lầ'n tôi lấ'y đồ' về' là y như rắ'ng nó lại bị bay màu. Ông ta giải thích: "*Nó đượ' tẩy hế't lớp bụi đọng từ mùa đông năm ngoái*".

Như thế' thì khách hàng chúng tôi sẽ giảm cân má't!

May là tôi không cần nhiều áo len hơn mức cần thiết. Và cho dù tính tôi có “trẻ con” đến mấy, tôi vẫn đủ sức chống lại cảm dỗ từ các cửa hiệu thời trang ken dày trên đường phố. Nhưng mà làm sao đây khi thà ng con tôi, Prem, mua cho tôi một xấp vải len từ nước ngoài mà theo nó nói là phải tốn cả nửa ngày để lựa?

- Sao con không mua cho mình? - Tôi hỏi nó.

- Không. - Nó phản đối. - Cái này cho bố và chỉ một mình bố thôi. Nó hợp với bố lắm.

Để chắc chắn tôi sẽ diện bộ cánh đó vào đầu đông, Prem dẫn tôi đến tiệm may ở Greater Kailash I. Ở đó, tôi được đo đạc cẩn thận và hẹn tuần sau tới thử đồ.

- Bao nhiêu tiền? - Tôi hỏi người đàn ông đồ sộ với cuộn thước dây đeo trên cổ như bác sĩ đeo ống nghe.

- 1.500 rupi cho một mình ông.

Nghe câu trả lời như thể gia ân đó của ông ta, tôi chỉ có cảm giác muốn bỏ của chạy lấy người.

Trên đường về, con trai tôi lẩm bảm gì đó, đại khái rằng đây là tiệm may lớn nhất miền Nam Delhi. Tôi thì nhớ về Josh Malihabadi⁽¹⁾, trong một tác phẩm của mình, ông ấy đã viết: “Người thợ may lầy quá đấy, đến mức tôi bị lột trần”.

Chú thích:

⁽¹⁾ Josh Malihabadi (1898 – 1982): nhà thơ Ấn Độ.